

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Nguyễn Thị Quỳnh Anh**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

**HẢI PHÒNG - 2018**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ  
PHẦN GIÁM ĐỊNH VÀ LOGISTIC VIETTEC**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Quỳnh Anh**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Nguyễn Thị Quỳnh Anh

Mã SV: 1312401130

Lớp: QT1702K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: " Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định  
kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần giám định và logistic  
VIETTEC."

# MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU.....</b>	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.....</b>	<b>3</b>
1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. ....	3
1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu .....	4
1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu .....	5
1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí, và xác định kết quả kinh doanh. ....	6
1.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí, và xác định kết quả kinh doanh .....	6
1.5.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. ....	6
1.5.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu .....	9
1.5.3. Chi phí giá vốn hàng bán.....	10
1.5.4. Chi phí quản lý kinh doanh .....	16
1.6. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động tài chính.....	17
1.6.1. Chứng từ sử dụng: .....	17
1.6.2. Tài khoản sử dụng: .....	17
1.6.3. Phương pháp hạch toán .....	19
1.7. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác .....	20
1.7.1. Chứng từ sử dụng: .....	20
1.7.2. Tài khoản sử dụng: .....	20
1.8. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp..	23
1.8.1. Chứng từ sử dụng: .....	23
1.8.2. Tài khoản sử dụng: .....	23
1.9. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh theo các hình thức kế toán.....	26
1.9.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung .....	27
1.9.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái .....	28
1.9.4. Hình thức Kế toán máy.....	30
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH VÀ LOGISTIC VIETTEC .....</b>	<b>31</b>
2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC. ....	31

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty CP giám định và logistic VIETTEC.....	31
2.1.2. Đặc điểm hàng hóa, tổ chức kinh doanh tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.....	32
2.1.3. Đối tượng và kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.....	33
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.....	33
2.1.5. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.....	34
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.....	38
2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.....	38
2.2.2. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC.....	64
2.2.3. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.....	68
2.2.4. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.....	68
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH VÀ LOGISTIC VIETTEC.....</b>	<b>80</b>
3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC...	80
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.....	82
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC. ....	83
3.4. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.....	83
3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.....	92
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>93</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>94</b>

## DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ .....	8
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ trình tự hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ .....	10
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ trình tự hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên .....	14
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ	15
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính .....	19
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán thu nhập và chi phí khác .....	22
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hoạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp.....	25
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung .....	27
Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái.....	28
Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghisổ .....	29
Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức kế toán trên máy vi tính .....	30
Bảng 2.1: Một số chỉ tiêu tài chính tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.	31
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty CP giám định và logistic VIETTEC ....	33
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ phận Kế toán trong Công ty CP giám định và logistic VIETTEC	34
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.....	37
Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0000670 .....	39
Biểu số 2.2: Phiếu thu số 082/Q3.....	40
Biểu số 2.3: Hóa đơn GTGT số 0000675 .....	42
Biểu số 2.4: Phiếu báo có số 080 .....	43
Biểu số 2.5: Hóa đơn GTGT số 0000692 .....	45
Biểu số 2.6: Trích sổ Nhật ký chung.....	46
Biểu số 2.7: Trích sổ cái TK511.....	47
Biểu số 2.8: Trích sổ cái TK154.....	49
Biểu số 2.9: Phiếu kế toán số 18 .....	50
Biểu số 2.10: Trích sổ Nhật ký chung.....	51
Biểu số 2.11: Trích sổ cái TK632 .....	52
Biểu số 2.12: Hóa đơn GTGT số 0000108 .....	54
Biểu số 2.13: Phiếu chi số 045/Q4 .....	55
Biểu số 2.14: Hóa đơn GTGT số 0000801 .....	57
Biểu số 2.15: Phiếu chi số 064/Q4 .....	58

Biểu số 2.16: Trích Bảng thanh toán tiền lương .....	60
Biểu số 2.17: Trích Bảng trích các khoản bảo hiểm.....	61
Biểu số 2.18:Trích Sổ Nhật ký chung.....	62
Biểu số 2.19: Trích sổ cái TK642 .....	63
Biểu số 2.20 : Phiếu báo có 096 .....	65
Biểu số 2.21: Trích sổ Nhật ký chung.....	66
Biểu số 2.22: Trích sổ cái TK515 .....	67
Biểu số 2.23: Phiếu kế toán số 19 .....	69
Biểu số 2.24: Phiếu kế toán số 20 .....	70
Biểu số 2.25: Phiếu kế toán số 21 .....	71
Biểu số 2.26: Phiếu kế toán số 22 .....	72
Biểu số 2.27: Phiếu kế toán số 23 .....	73
Biểu số 2.28: Trích sổ Nhật ký chung.....	74
Biểu số 2.29: Trích sổ cái TK911 .....	75
Biểu số 2.30: Trích sổ cái TK821 .....	76
Biểu số 2.31: Trích sổ cái TK421 .....	77
Biểu số 2.32 : Trích Bảng cân đối tài khoản .....	78
Biểu số 2.33: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	79
Hình 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012.....	85
Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán thương mại Smart .....	86
Hình 3.3: Giao diện phần mềm kế toán Fast Accounting.....	87
Biểu số 3.1: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh .....	89

## DANH MỤC CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

<b>STT</b>	<b>Cụm từ đầy đủ</b>	<b>Chữ viết tắt</b>
1	Cổ phần	CP
2	Trách nhiệm hữu hạn	TNHH
3	Tài sản cố định	TSCĐ
4	Giá trị gia tăng	GTGT
5	Tiêu thụ đặc biệt	TTĐB
6	Xuất nhập khẩu	XNK
7	Tài khoản	TK
8	Chiết khấu thương mại	CKTM
9	Bán hàng	BH
10	Quản lý doanh nghiệp	QLDN
11	Hoạt động tài chính	HĐTC
12	Chi phí tài chính	CPTC
13	Doanh thu tài chính	DTTC
14	Tài khoản đối ứng	TKĐƯ
15	Bảo hiểm xã hội	BHXH
16	Bảo hiểm y tế	BHYT
17	Bảo hiểm thất nghiệp	BHTN
18	Số thứ tự	STT
19	Chi phí	CP
20	Doanh thu	DT
21	Chi phí quản lý kinh doanh	CPQLKD



## **LỜI MỞ ĐẦU**

### **1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu**

Thế giới ngày càng hội nhập càng tạo ra cho doanh nghiệp thêm rất nhiều cơ hội nhưng cũng không ít những thách thức song doanh nghiệp nào cũng đặt ra mục tiêu hàng đầu là tối đa hoá lợi nhuận, mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất . Để đạt được điều đó đòi hỏi các nhà quản lý phải có những biện pháp thiết thực trong chiến lược kinh doanh của mình. Xét về mặt tổng thể thì các doanh nghiệp kinh doanh không những chịu tác động của quy luật giá trị, mà còn chịu tác động của quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh và đặc biệt hơn khi Việt Nam đã ra nhập tổ chức thương mại WTO thì những quy luật này càng trở nên quan trọng hơn.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả bán hàng giữ vai trò hết sức quan trọng, là phần hành kế toán chủ yếu trong công tác kế toán của doanh nghiệp. Góp phần phục vụ đắc lực hoạt động kinh doanh của mỗi doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tăng nhanh khả năng thu hồi vốn, kịp thời tổ chức quá trình kinh doanh tiếp theo, cung cấp thông tin nhanh chóng để từ đó doanh nghiệp phân tích, đánh giá lựa chọn các phương án đầu tư có hiệu quả.

Trên cơ sở kiến thức tích lũy được trong thời gian theo học ở trường cùng với sự hướng dẫn của giáo viên Trần Thị Thanh Thảo cộng với các kinh nghiệm học hỏi được trong quá trình thực tập tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC, nhận được sự giúp đỡ tạo điều kiện của các anh chị phòng kế toán. Em đã chọn đề tài: **“Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC”** làm đề tài cho bài khóa luận tốt nghiệp của mình.

### **2. Mục đích nghiên cứu của đề tài**

- Hệ thống hóa lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Mô tả và phân tích thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài**

- Đối tượng nghiên cứu: Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

- Phạm vi nghiên cứu: Tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp kế toán (phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tính giá, phương pháp tổng hợp cân đối).

- Phương pháp thống kê và so sánh .

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

### **5. Kết cấu của khóa luận**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, bài khóa luận gồm 3 chương

**Chương 1:** Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

**Chương 2:** Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.

**Chương 3:** Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.

## **CHƯƠNG 1**

# **LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ**

### **1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.**

\* Bán hàng: là khâu cuối cùng của hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp, đây là quá trình chuyển giao giá trị từ doanh nghiệp tới khách hàng, thông qua việc cung cấp các sản phẩm, hàng hóa hoặc dịch vụ nhằm nhận lại giá trị tương ứng, khách hàng trả tiền hay chấp nhận trả tiền cho doanh nghiệp.

\* Sản phẩm sản xuất: là sản phẩm tự làm ra để sử dụng hay để trao đổi trong thương mại.

\* Sản phẩm tiêu thụ: là thực hiện mục đích của sản xuất hàng hóa, đưa sản phẩm từ nơi sản xuất tới nơi tiêu dùng. Đây là khâu lưu thông hàng hóa, là cầu nối trung gian giữa một bên là sản xuất và phân phối với một bên là tiêu dùng.

\* Doanh thu: là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

\* Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: là toàn bộ số tiền doanh nghiệp thu được và sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng đã trừ các khoản giảm trừ (chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán,...) trong kỳ báo cáo, làm căn cứ tính kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

\* Thời điểm ghi nhận doanh thu: doanh thu được ghi nhận chỉ khi doanh nghiệp được đảm bảo nhận lợi ích kinh tế từ giao dịch.

\* Các hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:

- Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác.

+ Hoạt động sản xuất kinh doanh: là hoạt động sản xuất, tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm.

+ Hoạt động tài chính: là các hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn hoặc dài hạn nhằm mục đích sinh lời.

+ Hoạt động khác: là hoạt động xảy ra ngoài dự kiến của doanh nghiệp.

- Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp: là kết quả hoạt động tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, dịch vụ và hoạt động tài chính được biểu hiện qua chỉ tiêu lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh.

## **1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu**

\* Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả 5 điều kiện sau:

- (1) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (2) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (3) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (4) Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (5) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

\* Điều kiện ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 4 điều kiện sau:

- (1) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (2) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (3) Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- (4) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

\* Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia

Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả 2 điều kiện sau:

- (1) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- (2) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**\* Thu nhập khác**

Thu nhập khác quy định trong chuẩn mực 14 bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm:

- Thu về thanh lý TSCĐ, nhượng bán TSCĐ;
- Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng;
- Thu tiền bảo hiểm được bồi thường;
- Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước;
- Khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập;
- Thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại;
- Các khoản thu khác.

**1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu**

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được tiền, hoặc sẽ thu được tiền từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá (nếu có).
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thuần mà doanh nghiệp thực hiện được trong kỳ kế toán có thể thấp hơn doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ghi nhận ban đầu.
- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ, khi viết hóa đơn bán hàng phải ghi rõ giá bán chưa có thuế GTGT, các khoản phụ thu, thuế GTGT và tổng giá trị phải nộp. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.
- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán (bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu).

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán.
- Đối với hàng hóa nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.
- Những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hóa thì chỉ phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.
- Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu theo giá bán trả ngay và ghi nhận vào doanh thu chưa thực hiện về phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác định.
- Đối với trường hợp cho thuê tài sản, có nhận trước tiền cho thuê của nhiều năm thì doanh thu cung cấp dịch vụ ghi nhận của năm tài chính được xác định trên cơ sở lấy tổng số tiền nhận được chia cho số kỳ nhận trước tiền.

#### **1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí, và xác định kết quả kinh doanh.**

\* Nhiệm vụ của kế toán doanh thu:

Phản ánh, ghi chép đầy đủ sự biến động (nhập - xuất) của các loại hàng hóa, dịch vụ bán ra đồng thời tính toán, hạch toán chính xác từng loại doanh thu.

\* Nhiệm vụ của kế toán chi phí:

Ghi chép đầy đủ, kịp thời các khoản giảm trừ doanh thu, chi phí phát sinh trong kỳ của doanh nghiệp một cách chính xác.

\* Nhiệm vụ của kế toán xác định kết quả kinh doanh:

Tính toán, kết chuyển chính xác doanh thu thuần, chi phí nhằm xác định kết quả hoạt động kinh doanh đúng đắn đồng thời theo dõi tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước của doanh nghiệp.

#### **1.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí, và xác định kết quả kinh doanh**

##### **1.5.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.**

###### *1.5.1.1. Chứng từ sử dụng*

- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng;
- Phiếu thu;
- Giấy báo có của ngân hàng;
- Các chứng từ khác có liên quan .

*1.5.1.2. Tài khoản sử dụng*

- Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này sử dụng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán, bao gồm cả doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm và cung cấp dịch vụ.

+ Nguyên tắc hạch toán : chỉ hạch toán vào tài khoản 511 số doanh thu của khối lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, lao vụ, đã xác định là tiêu thụ. Giá bán được hạch toán là giá bán thực tế, là số tiền ghi trên hóa đơn.

+ *Kết cấu tài khoản 511:*

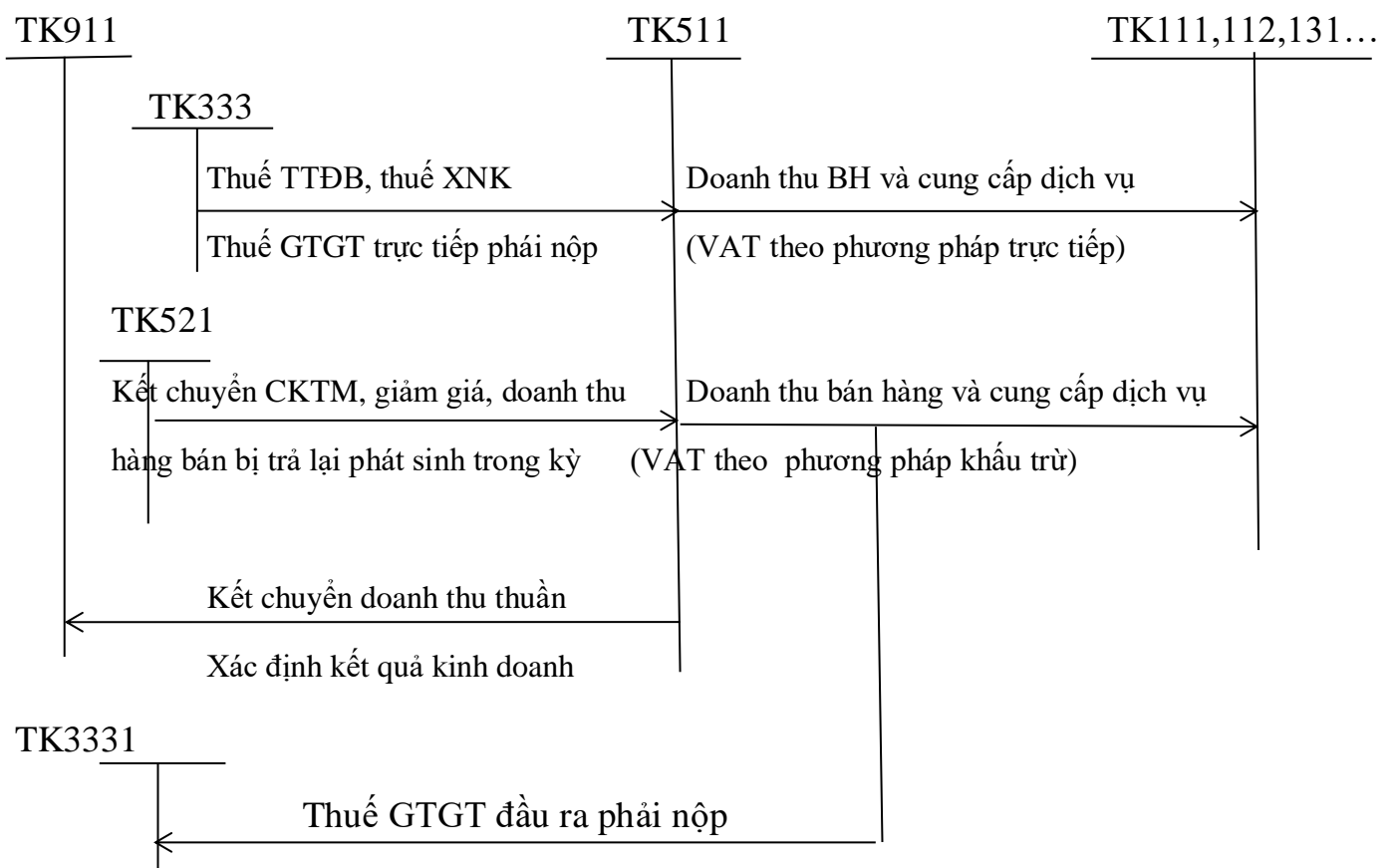
Nợ	TK511	Có
<ul style="list-style-type: none"><li>- Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu hoặc thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp phải nộp của hàng bán trong kỳ kế toán.</li><li>- Trị giá hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ.</li><li>- Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán đã kết chuyển cuối kỳ.</li><li>- Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ hạch toán.</li></ul>	

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ

+ Tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 5111 – Doanh thu bán hàng hóa
- Tài khoản 5112 – Doanh thu bán các sản phẩm
- Tài khoản 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ
- Tài khoản 5117 – Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư
- Tài khoản 5118 – Doanh thu khác

+ Phương thức hạch toán



**Sơ đồ 1.1: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**



**1.5.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

*\* Chứng từ sử dụng*

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi; giấy báo nợ của ngân hàng
- Các chứng từ có liên quan
- Biên bản xác nhận giảm giá hàng bán
- Biên bản xác nhận hàng bán bị trả lại, và các chứng từ gốc khác.

*\* Tài khoản sử dụng*

Tài khoản 521 – Các khoản giảm trừ doanh thu

*a. Nội dung:*

\* Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, gồm: chiết khấu thương mại khi khách hàng mua với số lượng lớn, hàng hóa bị khách hàng trả lại hoặc hàng bán được giảm giá.

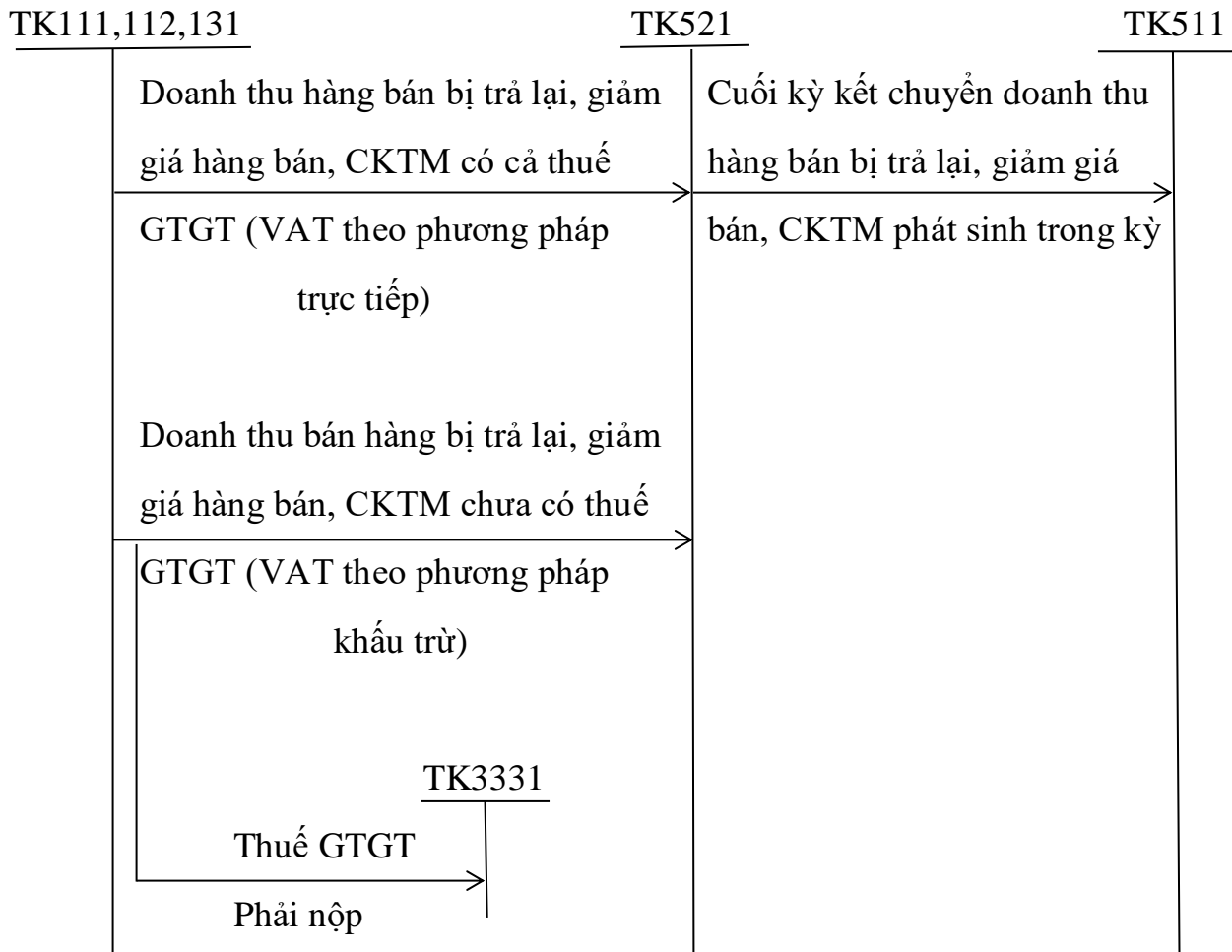
\* Tài khoản 521 có số phát sinh tăng bên Nợ, phát sinh giảm bên Có; không có số dư cuối kỳ và có 3 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 5211 – Chiết khấu thương mại
- Tài khoản 5212 – Hàng bán bị trả lại
- Tài khoản 5213 – Giảm giá hàng bán

*b. Kết cấu tài khoản*

Nợ	TK521	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng.</li> <li>- Số giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua.</li> <li>- Trị giá của hàng bán bị trả lại.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển toàn bộ các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh trong kỳ sang TK 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”.</li> </ul>

Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ



**Sơ đồ 1.2: Sơ đồ trình tự hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

**1.5.3. Chi phí giá vốn hàng bán.**

\* Khái niệm :

Giá vốn hàng bán là giá trị thực tế xuất kho của thành phẩm, hàng hóa, chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ.

1.5.3.1 Có các phương pháp tính giá vốn hàng bán như sau :

- *Phương pháp thực tế đích danh :*

Khi áp dụng phương pháp này thì giá mua hàng phải được theo dõi theo từng lô, từng loại hàng và phải theo dõi từ khâu mua đến khâu bán, do đó hàng hóa xuất bán thuộc lô nào thì giá vốn hàng bán chính là giá mua của hàng hóa đó.

Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe, chỉ những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng tồn kho nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

- *Phương pháp bình quân gia quyền :*

Theo phương pháp này, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho mua hoặc sản xuất trong kỳ. Phương pháp này có thể tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập hàng, phụ thuộc vào tình hình của công ty.

Có hai cách tính giá vốn hàng bán theo phương pháp bình quân gia quyền :

- *Bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập:* sau mỗi lần nhập, sản phẩm, vật tư, hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá trị đơn vị bình quân.

*Công thức tính giá :*

$$\text{Đơn giá xuất} = \frac{\text{Giá trị HH thực tế tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{Lượng HH thực tế tồn đầu kho sau mỗi lần nhập}}$$

**kho lần thứ i**

Phương pháp này có ưu điểm là khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên những việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức. Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất ít .

- *Bình quân gia quyền cuối kỳ:* theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ.

*Công thức tính giá:*

$$\text{Đơn giá} = \frac{\text{trị giá hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{trị giá hàng hóa nhập trong kỳ}}{\text{SL hàng tồn đầu kỳ} + \text{SL hàng nhập trong kỳ}}$$

- Ưu điểm: đơn giản dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ.

- Nhược điểm: độ chính xác không cao, hơn nữa công việc tính toán dồn vào cuối tháng gây ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Ngoài ra phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ .

- *Phương pháp nhập trước xuất trước :*

Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng hóa được mua trước hoặc sản xuất trước thì được sản xuất trước và giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập trước hoặc sản xuất trước và thực hiện tuân tự cho đến khi chúng được sản xuất ra hết.

Phương pháp này giúp cho chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần nhập hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng tồn kho sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng tồn kho trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn .

Tuy nhiên, phương pháp này có nhược điểm là làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hóa đã có được từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

- *Phương pháp nhập sau xuất trước :*

Theo phương pháp này hàng hóa nào mua vào sau cùng sẽ được xuất trước. Phương pháp này ngược lại với phương pháp trên chỉ thích hợp với giai đoạn lạm phát.

- Ưu điểm: Với phương pháp này chi phí của lần mua hàng gần nhất tương đối sát với trị giá vốn của hàng thay thế. Việc thực hiện phương pháp này sẽ đảm bảo được yêu cầu của nguyên tắc phù hợp trong kế toán.
- Nhược điểm: Trị giá vốn của hàng tồn kho cuối kỳ có thể không sát với giá trị thị trường của hàng thay thế.

*1.5.3.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng*

*a. Chứng từ sử dụng:*

- Phiếu xuất kho;
- Các chứng từ khác có liên quan.

*b. Tài khoản sử dụng:*

Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán

\* Tài khoản này dùng để theo dõi trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán ra trong kỳ.

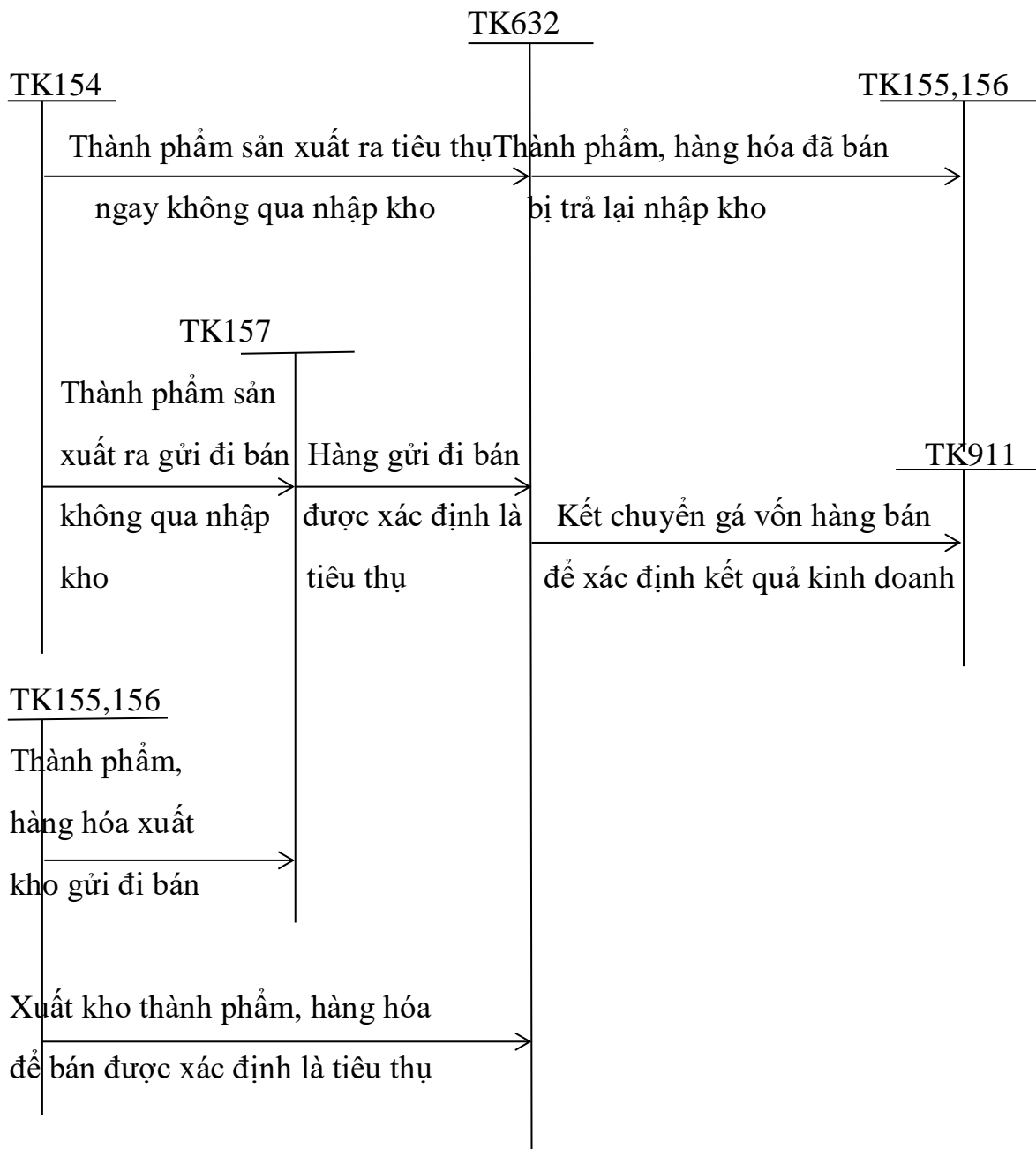
\* Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK632	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá vốn thực tế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.</li> <li>- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.</li> <li>- Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.</li> <li>- Chênh lệch giữa mức dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập cuối năm lớn hơn khoản đã lập dự phòng cuối năm trước.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> <li>- Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh.</li> <li>- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán nhận được sau khi hàng mua đã tiêu thụ được.</li> <li>- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.</li> </ul>	

Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ

1.5.3.3. Phương thức hạch toán

\* Đối với doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ trình tự hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên

\* Đối với doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:



**Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ**

### **1.5.4. Chi phí quản lý kinh doanh**

#### **1.5.4.1 Chi phí bán hàng**

\* Khái niệm :

Chi phí bán hàng là chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,.....

\* Chứng từ kế toán :

- Bảng lương nhân viên, bảng phân bổ lương
- Phiếu xuất kho công cụ dụng cụ sử dụng cho bộ phận bán hàng
- Bảng phân bổ khấu hao tài sản cố định
- Phiếu chi, giấy báo nợ, hóa đơn GTGT

\* Tài khoản sử dụng :

Tài khoản 6421 : Chi phí bán hàng

Nợ	TK6421	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản giảm chi phí bán hàng</li> <li>- Kết chuyển chi phí bán hàng trong kỳ vào TK 911 để tính kết quả kinh doanh trong kỳ</li> </ul>	
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

Tài khoản 6421 không có số dư cuối kỳ

#### **1.5.4.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

\* Khái niệm :

Chi phí quản lý doanh nghiệp là chi phí phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý doanh nghiệp, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao



TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất ,thuế môn bài, khoản lập dự phòng khó đòi, dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác.

\* Chứng từ kế toán :

- Bảng phân bổ lương .
- Phiếu xuất kho vật liệu. Công cụ dụng cụ sử dụng cho bộ phận quản lý doanh nghiệp.
- Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ.
- Hóa đơn GTGT.

\* Tài khoản sử dụng :

Tài khoản 6422 : Chi phí quản lý doanh nghiệp

Nợ	TK6422	Có
<ul style="list-style-type: none"><li>- Chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh.</li><li>- Dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả.</li><li>- Dự phòng trợ cấp thất nghiệp.</li></ul>		<ul style="list-style-type: none"><li>- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả.</li><li>- Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào TK 911.</li></ul>
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

Tài khoản 6422 không có số dư cuối kỳ.

## **1.6. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động tài chính**

*1.6.1. Chứng từ sử dụng:*

- Phiếu thu, phiếu chi;
- Giấy báo nợ, giấy báo có, giấy báo lãi;
- Các chứng từ khác có liên quan.

*1.6.2. Tài khoản sử dụng:*

### **1.6.2.1. Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính**

\* Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

\* Kết cấu TK 515:

Nợ	TK515	Có
- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có) . - oát chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang TK911 “Xác định kết quả kinh doanh”.		- Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.

Tài khoản này không có số dư cuối kỳ

**1.6.1.2. Tài khoản 635 – Chi phí tài chính**

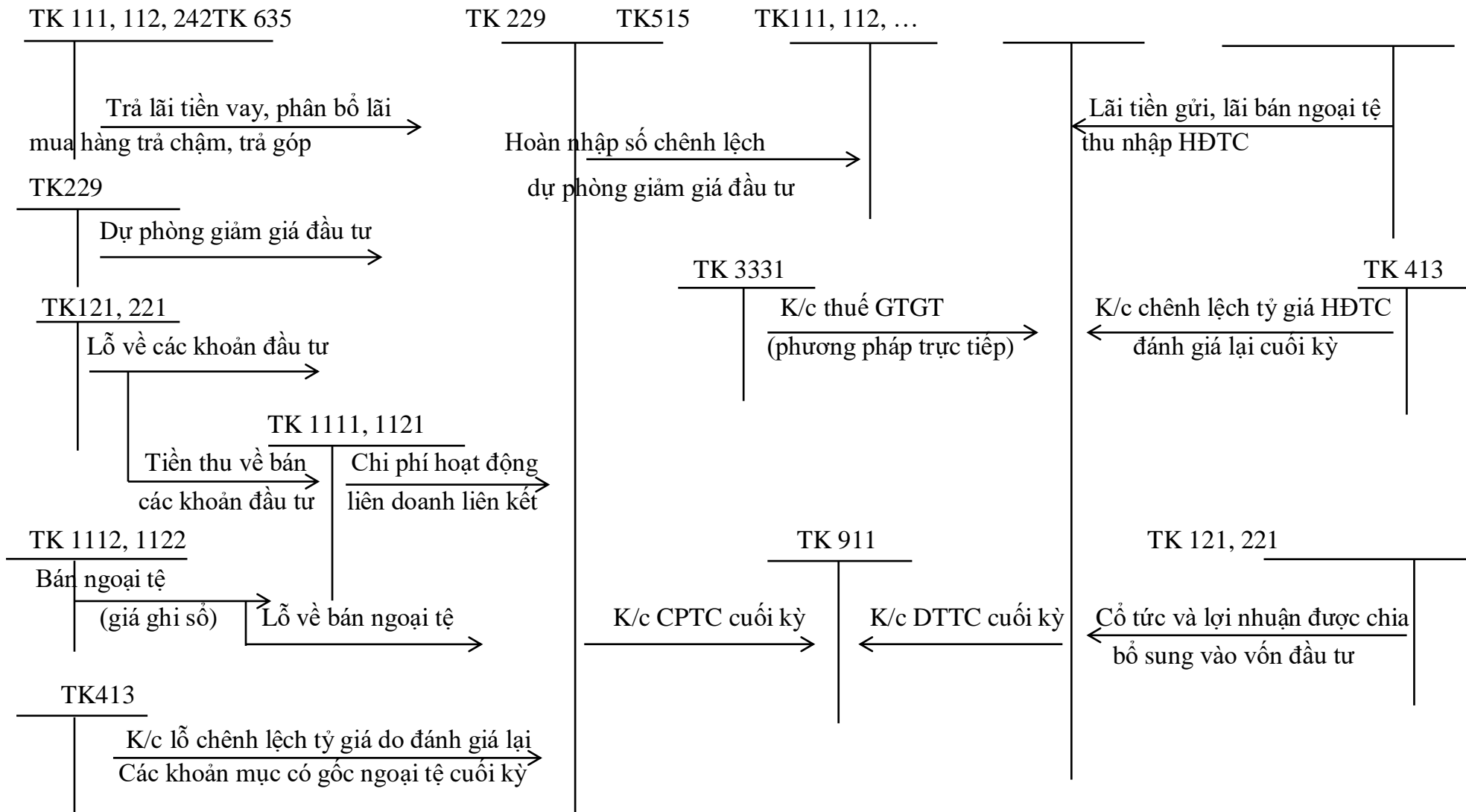
\*Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán,...; Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái,...

\* Kết cấu TK 635:

Nợ	TK635	Có
- Các khoản chi phí hoạt động đầu tư tài chính phát sinh trong kỳ.		- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. - Kết chuyển chi phí tài chính sang TK911 “Xác định kết quả kinh doanh”

Tài khoản này không có số dư cuối kỳ

1.6.3. Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính

**1.7. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác**

*1.7.1. Chứng từ sử dụng:*

- Phiếu thu, phiếu chi;
- Biên bản bàn giao, thanh lý, nhượng bán tài sản cố định;
- Các chứng từ khác có liên quan.

*1.7.2. Tài khoản sử dụng:*

**1.7.2.1. Tài khoản 711 – Thu nhập khác**

*a. Nội dung:*

Tài khoản 711 là tài khoản dùng để phản ánh các khoản doanh thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

*b. Kết cấu tài khoản:*

Nợ	TK711	Có
- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính sinh theo phương pháp trực tiếp đối với các thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp. - Cuối kỳ, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang TK911 “Xác định kết quả kinh doanh”.		- Các khoản thu nhập khác phát trong kỳ.

Tài khoản này không có số dư cuối kỳ

**1.7.2.2. Tài khoản 811 – Chi phí khác**

*a. Nội dung:*

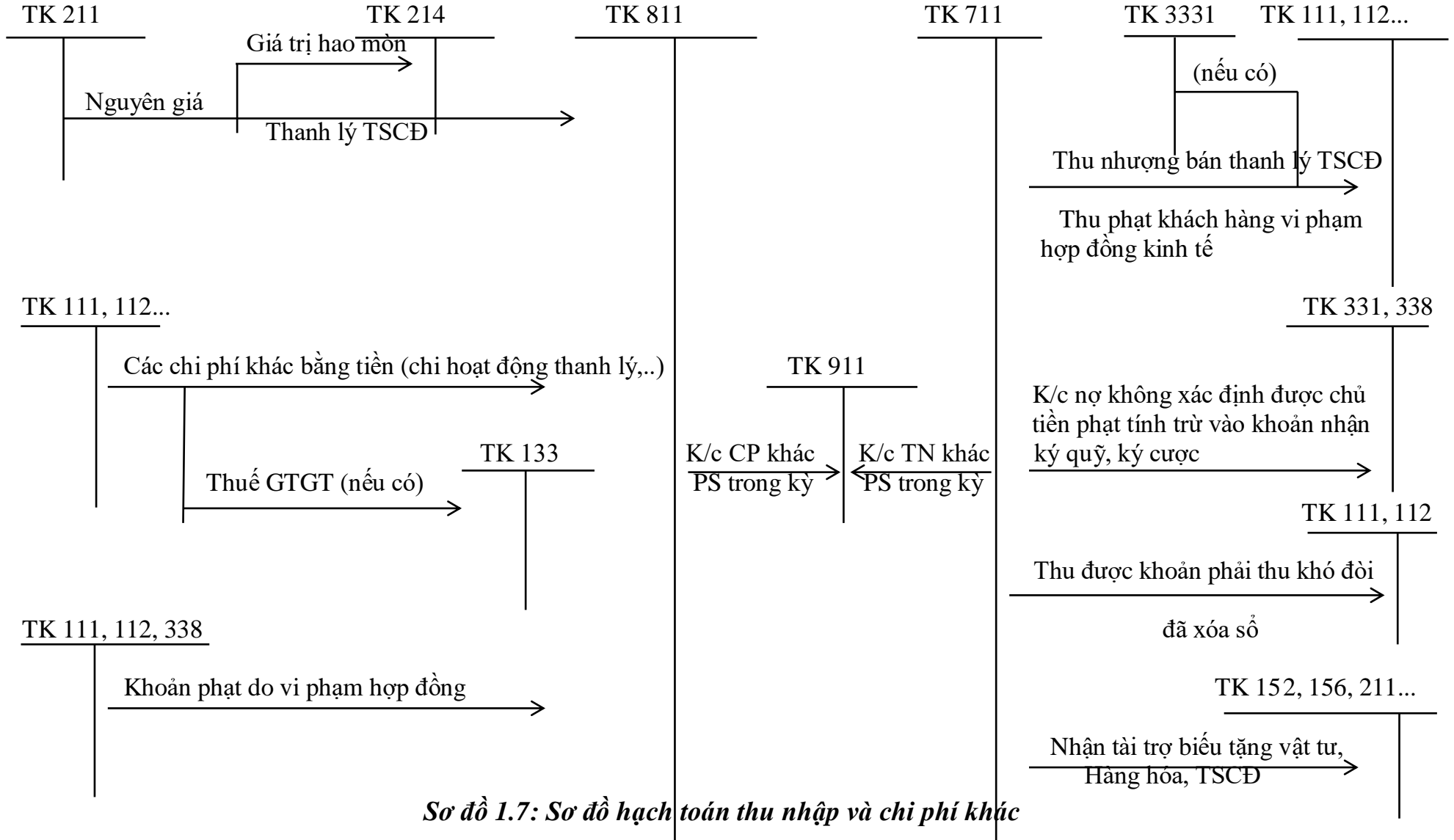
Tài khoản 811 là tài khoản dùng để phản ánh các khoản chi phí không thường xuyên, riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp, những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp gây ra, cũng có thể là những chi phí bị bỏ sót từ những năm trước.

*b. Kết cấu tài khoản*

Nợ	TK811	Có
- Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ. định kết	- Kết chuyển các khoản chi phí sinh trong kỳ sang TK911 “Xác quả kinh doanh”.	

Tài khoản này không có số dư cuối kỳ

1.7.2.3. Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán thu nhập và chi phí khác

**1.8. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp**

*1.8.1. Chứng từ sử dụng:*

- Phiếu kế toán.
- Quyết định xử lý lỗ các năm trước
- Các chứng từ liên quan khác

*1.8.2. Tài khoản sử dụng:*

**1.8.2.1. Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

*a. Nội dung:*

- Tài khoản 821 dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh sau thuế của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

*b. Kết cấu tài khoản:*

Nợ	TK821	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm .</li> <li>- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm từ việc ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả.</li> <li>- Kết chuyển chênh lệch giữa số phát sinh bên Có TK8212 lớn hơn số phát sinh bên Nợ TK8212 phát sinh trong kỳ vào bên Có TK911.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại và ghi nhận sản thuế thu nhập hoãn lại.</li> <li>- Kết chuyển số chênh lệch giữa chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm lớn hơn khoản được ghi giảm chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm vào TK911.</li> <li>-Kết chuyển số chênh lệch giữa số phát sinh bên Nợ TK8212 lớn hơn số phát sinh bên Có TK8212 phát sinh trong kỳ vào bên Nợ TK911.</li> </ul>	

Tài khoản 821 không có số dư cuối kỳ

**1.8.2.2. Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh**

*a. Nội dung:*

- Tài khoản 911 dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán.

*b. Kết cấu tài khoản*

Nợ	TK911	Có
- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán bán	- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán	
- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế TNDN và chi phí khác khoản	trong kỳ	- Doanh thu hoạt động tài chính, các
- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế TNDN	
- Kết chuyển lãi	- Kết chuyển lỗ	

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ.

**1.8.2.3. Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối**

*a. Nội dung:*

- Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh (lãi,lỗ) sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

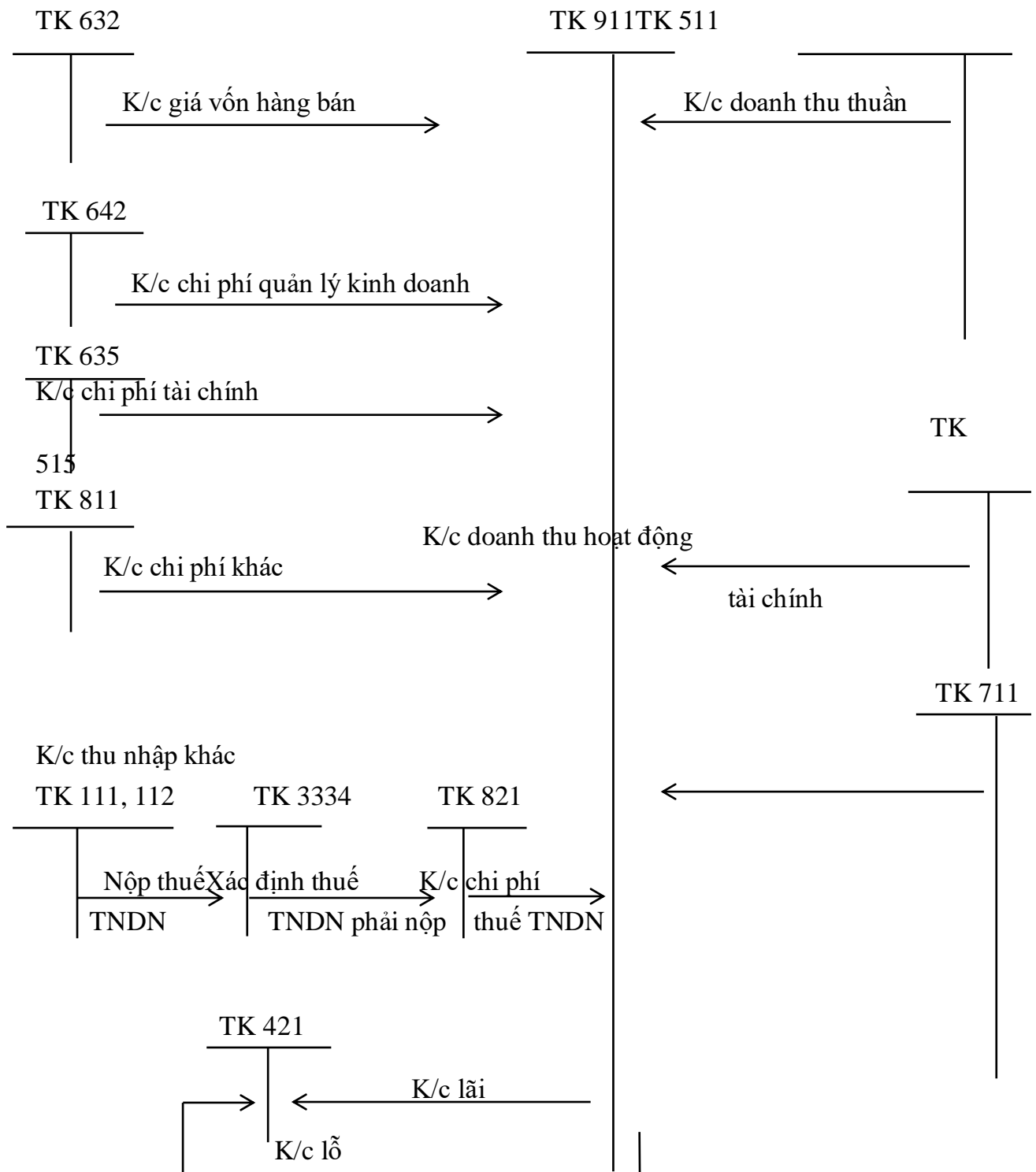
*b. Kết cấu tài khoản:*

Nợ	TK421	Có
- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	- Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ	
- Trích lập các quỹ của doanh nghiệp	- Số lỗ cấp dưới được cấp trên cấp bù	
- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các chủ sở hữu	- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.	

TK 421 có thể có số dư bên Nợ hoặc số dư bên Có.



1.8.3. Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp.

**1.9. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh theo các hình thức kế toán**

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được áp dụng 1 trong 4 hình thức kế toán sau:

Hình thức kế toán nhật ký chung

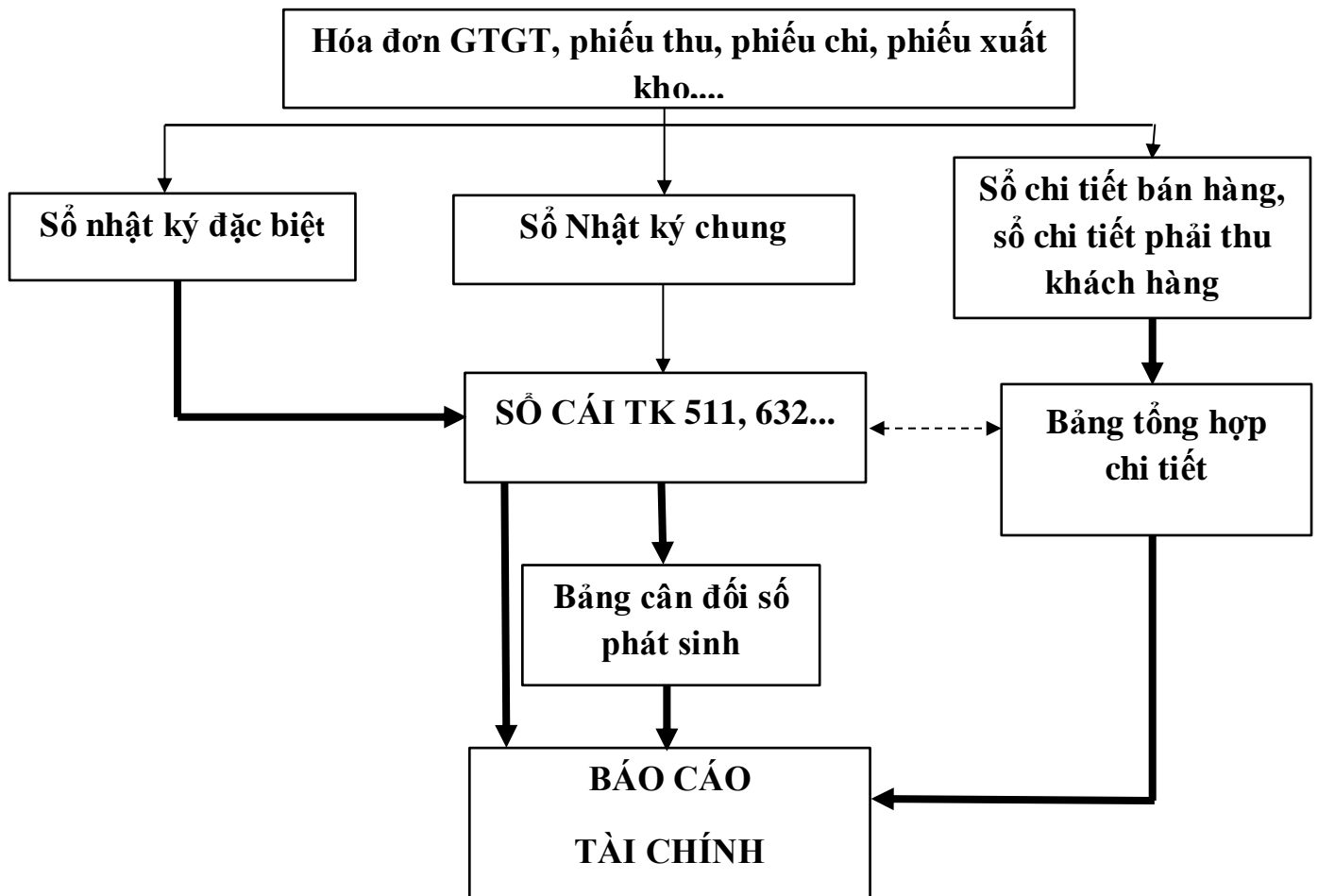
Hình thức kế toán nhật ký - sổ cái

Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

Hình thức kế toán trên máy vi tính

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán.

1.9.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung



Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

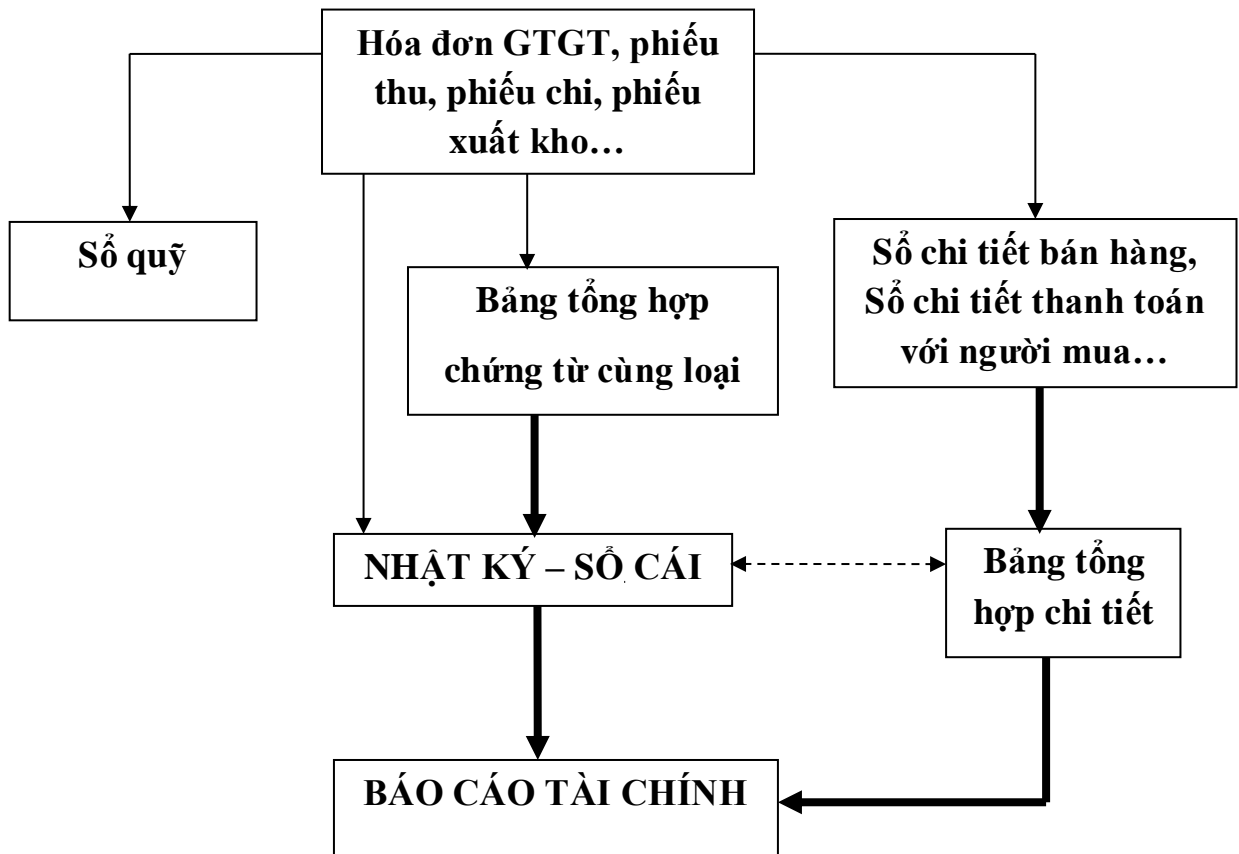
**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng: —————>

Đối chiếu, kiểm tra: <----->

1.9.2. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái



Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái

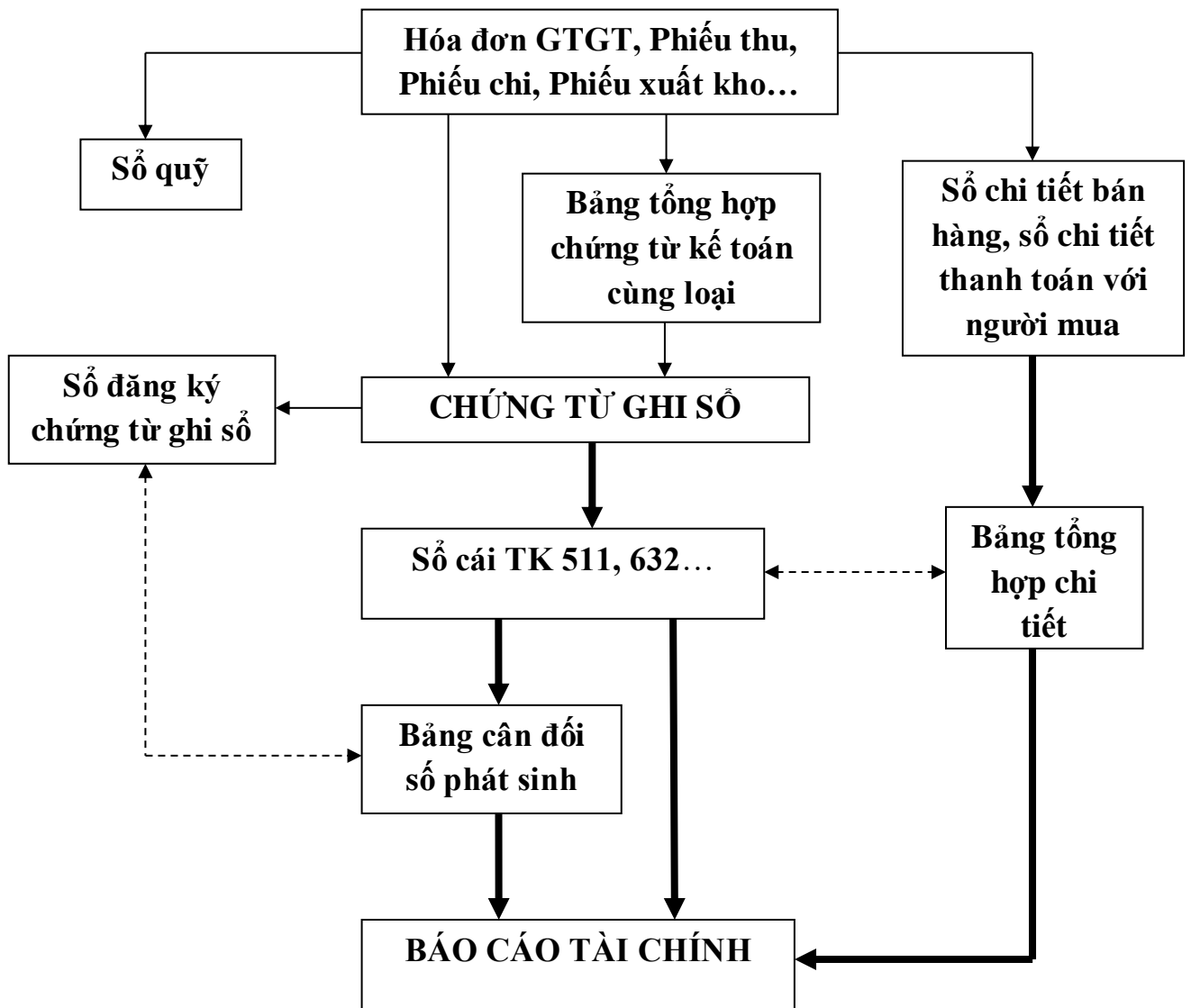
**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng: —————>

Đối chiếu, kiểm tra: <----->

1.9.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ



Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

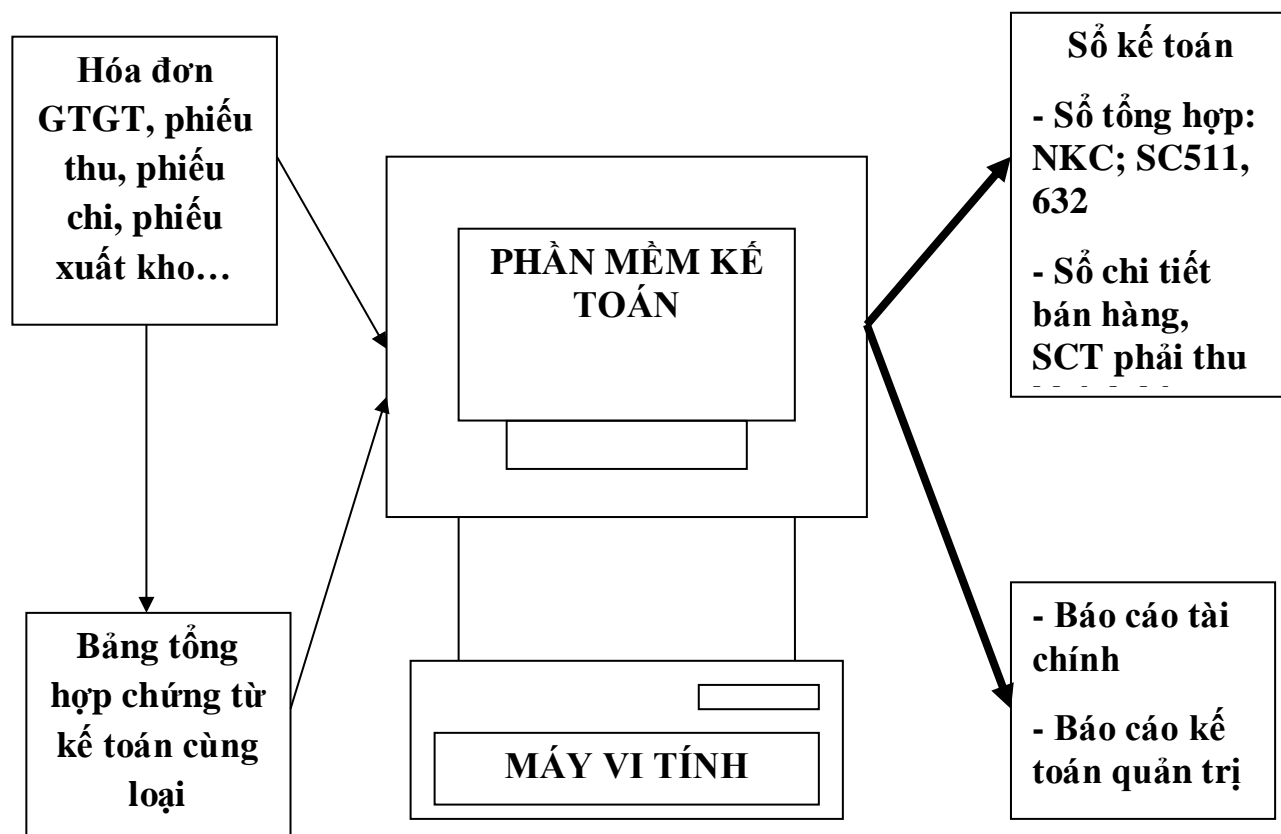
**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng: —————>

Đối chiếu, kiểm tra: <----->

1.9.4. Hình thức Kế toán máy



Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức kế toán trên máy vi tính

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH VÀ LOGISTIC VIETTEC**

**2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC.**

**2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty CP giám định và logistic VIETTEC.**

- Tên công ty: Công ty Cổ phần giám định và logistic VIETTEC
- Tên tiếng anh: Viettec Inspection and Logistic Joint Stock Company
- Tên giao dịch : VIETTEC
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần
- Trụ sở chính: Số 5/16/414 Tô Hiệu, Phường Hồ Nam, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0313859286
- Mã số thuế: 0201626686
- Ngành nghề kinh doanh : Kiểm tra và phân tích kỹ thuật

**Bảng 2.1: Một số chỉ tiêu tài chính tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>
1	Vốn kinh doanh	4.061.078.314	2.072.035.741
2	Tổng doanh thu bán hàng	6.941.501.164	3.288.220.496
3	Tổng doanh thu thuần	6.941.501.164	3.288.220.496
4	Tổng giá vốn hàng bán	6.064.964.848	2.995.432.299
5	Tổng lợi nhuận gộp	876.536.316	292.788.197
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	21.530.268	15.993.303
7	Thu nhập bình quân 1 lao động/tháng	5.562.927	4.941.666

Qua bảng tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh trên của công ty CP giám định và logistic VIETTEC ta thấy rằng lợi nhuận gộp của công ty đã tăng cụ thể là năm 2015: 292 788 197 năm 2016 : 876 536 316 tức là tăng đến 583.748.119đ . Để chứng minh thêm cho sự phát triển của công ty ki nhìn vào chỉ tiêu thu nhập bình quân 1 lao động /tháng thì ta thấy mức thu nhập đã tăng cụ thể năm 2015 là 4.941.666 sang năm 2016 là 5.562.927. Tuy với mức tăng chưa cao nhưng nhìn chung đó là sự phấn đấu không ngừng của toàn bộ công ty .

### **2.1.2. Đặc điểm hàng hóa, tổ chức kinh doanh tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.**

Hiện nay công ty Cổ phần giám định và logistic VIETTEC đang kinh doanh hoạt động chủ yếu ngành nghề chính là logistic và kiểm tra giám định.

+ Logistic : là quá trình lên kế hoạch áp dụng và kiểm soát các luồng chuyển dịch của hàng hoá hay thông tin liên quan vật tư đầu vào và sản phẩm đầu ra từ điểm xuất phát tới điểm tiêu thụ.

+ Giám định: là dịch vụ kiểm đếm số lượng hàng hóa trong quá trình giao và nhận hàng hóa được xếp lên tàu biển chuyên chở, hàng hóa được xếp vào container hoặc các phương tiện.

Công ty CP giám định và logistic VIETTEC là công ty cung cấp dịch vụ logistic. Công ty hoạt động như một người hợp nhất các dịch vụ logistic và phải đi thuê các dịch vụ khác như nhà kho, bến bãi, phương tiện vận tải bên ngoài.

Công ty là đơn vị tổ chức và cung ứng các dịch vụ vận chuyển hàng hoá, nguyên vật liệu. Không chỉ hoạch định kế hoạch giúp thực hiện và kiểm soát quá trình lưu thông và lưu trữ các hàng hoá, nguyên vật liệu theo nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó công ty còn đảm nhận luôn nhiệm vụ quản lý các thông tin có liên quan đến quá trình vận chuyển và lưu kho hàng hoá trong suốt chuỗi logistic, xử lý các giấy tờ, các vấn đề phát sinh trong lô hàng mà mình đảm nhận.

Các loại hình kinh doanh chủ yếu của Công ty CP giám định và logistic VIETTEC là: vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa; dịch vụ giao nhận, bốc xếp, kho bãi và lưu trữ hàng hóa; kiểm đếm số lượng và giám định



hàng hóa và một số loại hình dịch vụ khác. Đây là những mặt hàng dịch vụ có phạm vi tương đối rộng và là nhu cầu thường xuyên, liên tục trên thị trường.

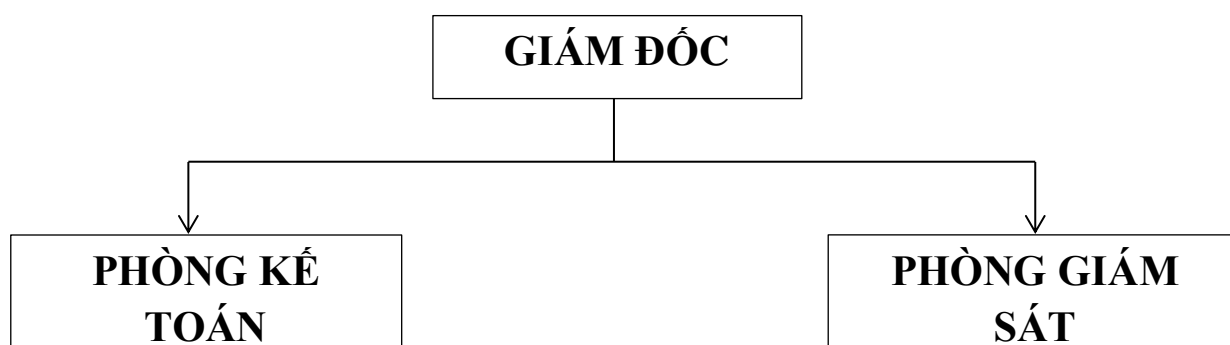
### **2.1.3. Đối tượng và kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.**

\* Đối tượng hạch toán doanh thu, chi phí tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC theo lĩnh vực hoạt động.

\* Đối tượng hạch toán kết quả kinh doanh tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC được hạch toán chung cho mọi hoạt động kinh doanh của đơn vị.

\* Kỳ hạch toán doanh thu, chi phí kết quả kinh doanh tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC theo năm tài chính.

### **2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC**



*Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty CP giám định và logistic VIETTEC*

#### *❖ Giám đốc Công ty:*

- Là người đại diện pháp lý của công ty;
- Chịu trách nhiệm quản lý điều hành, tổ chức thực hiện mọi hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của công ty;
- Đưa ra những đối sách, phương hướng, chiến lược phát triển;
- Là người có nhiệm vụ, quyền hạn tối cao trong công ty.

#### *❖ Phòng kế toán:*

- Thực hiện công tác tài chính kế toán;

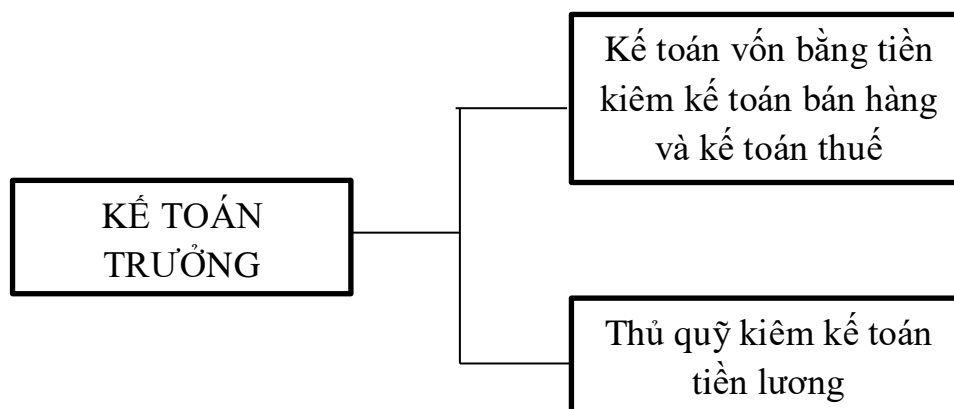
- Công tác quản lý tài sản, nguồn vốn;
- Công tác kiểm soát, kiểm tra nội bộ;
- Công tác quản lý chi phí và doanh thu.

❖ *Phòng giám sát:*

- Nắm vững đặc tính, tiêu chuẩn hàng hoá, quy trình giám định và xử lý khiếu nại;
- Có mặt tại hiện trường khi hàng hoá được xếp hoặc dỡ tại cảng xếp, cảng dỡ, hệ thống kho bãi, nhà máy của đối tác;
- Phối hợp, làm việc với nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu, hãng giám định và các bên liên quan để đảm bảo sự chính xác và hợp lý của kết quả giám định;
- Tư vấn cho các nhà xuất khẩu, các nhà nhập khẩu các vấn đề của hàng hoá để giảm thiểu rủi ro về chất lượng và số lượng;
- Xử lý các vấn đề phát sinh tại hiện trường;
- Tiếp nhận các công tác giao nhận, vận chuyển;
- Đảm bảo lập báo cáo và lập số liệu theo đúng quy định của công ty;
- Thực hiện các công việc khác theo phân công.

**2.1.5. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC**

**2.1.5.1. Đặc điểm bộ máy kế toán tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC**



**Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ phận Kế toán trong Công ty CP giám định và logistic VIETTEC**

❖ *Kế toán trưởng:*

- Chịu trách nhiệm trước giám đốc về công tác kế toán, quản lý tài chính của công ty và mọi hoạt động của phòng. Có trách nhiệm tổ chức bộ máy kế toán thống nhất, ghi chép phản ánh trung thực quá trình kinh doanh tại doanh nghiệp. Kế toán trưởng có trách nhiệm tổ chức, điều hành toàn bộ công tác hạch toán trong doanh nghiệp. Xuất phát từ vai trò kế toán trong công tác quản lý nên Kế toán trưởng có vị trí quan trọng trong bộ máy quản lý của doanh nghiệp. Kế toán trưởng không chỉ là người tham mưu mà còn là người kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp, trước hết là các hoạt động tài chính. Thực hiện tốt vai trò kế toán trưởng chính là làm cho bộ máy kế toán phát huy được hiệu quả hoạt động, thực hiện các chức năng vốn có của kế toán.

- Với vai trò và quyền hạn của mình, kế toán trưởng sẽ thực hiện phân công công việc và trách nhiệm cho các kế toán viên.

❖ *Kế toán vốn bằng tiền kiêm kế toán bán hàng và kế toán thuế:*

- Kế toán vốn bằng tiền: Theo dõi sự thay đổi tỷ giá tại thời điểm ghi nợ, thời điểm thanh toán, từ đó xử lý chênh lệch tỷ giá. Kiểm kê các giấy tờ, các hợp đồng có sự tham gia của ngân hàng, theo dõi các khoản vay nợ và trả nợ với ngân hàng, theo dõi các khoản thu chi tạm ứng tiền mặt của Công ty, quản lý vốn tiền mặt của Công ty.

- Kế toán bán hàng: Có nhiệm vụ ghi chép, phản ánh đầy đủ kịp thời chính xác tình hình hiện có và chi phí của từng dịch vụ bán hàng mà công ty cung cấp theo các chỉ tiêu quy định. Tập hợp các chứng từ bán hàng của công ty.

- Kế toán thuế: Tập hợp các chứng từ và hạch toán các nghiệp vụ thuế, kê khai quyết toán thuế.

❖ *Thủ quỹ kiêm kế toán lương:*

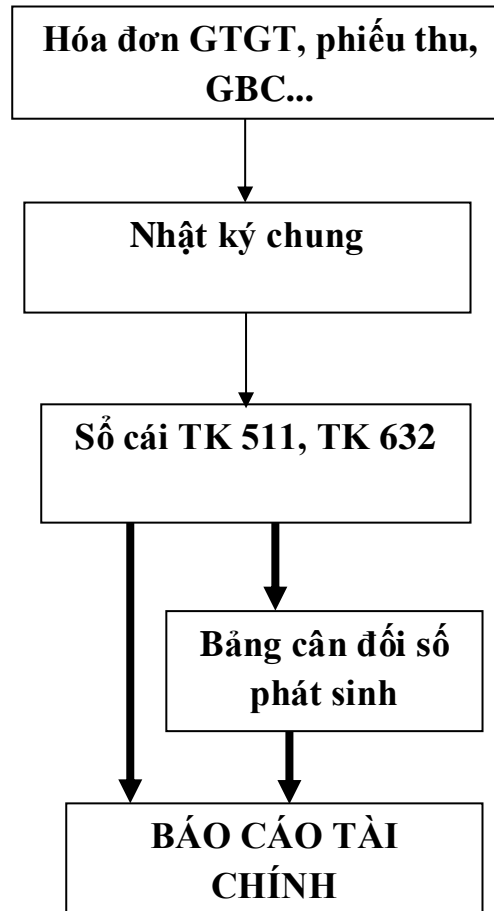
- Thủ quỹ: có trách nhiệm quản lý tiền mặt, căn cứ các chứng từ gốc hợp lý, hợp lệ và tiến hành thu chi tiền mặt và ghi vào sổ quỹ. Phản ánh thu, chi, tồn quỹ tiền mặt hàng ngày đối chiếu tồn quỹ thực tế với sổ sách để phát hiện những sai sót và xử lý kịp thời đảm bảo thực tế tiền mặt bằng số dư trên sổ sách.

- Kế toán lương: Tính lương cho nhân viên trong công ty, tính ra các khoản trích theo lương. Theo dõi và lập báo cáo để đối chiếu quyết toán với cơ quan bảo hiểm. Đồng thời ghi chép các nghiệp vụ thanh toán và tính tiền lương, các khoản trích theo lương tiến hành phân bổ các khoản chi phí lương, chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ theo đúng chế độ kế toán hiện hành.

#### **2.1.5.2. Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC**

- Chế độ kế toán đang áp dụng: Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính và các quyết định, thông tư bổ sung hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp.
- Kỳ kế toán: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng : Đồng Việt Nam ( VND)
- Phương pháp tính thuế GTGT : Công ty áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ
- Phương pháp khấu hao tài sản cố định: Phương pháp khấu hao đường thẳng (theo Thông tư 45/2013/TT-BTC)

- Hình thức kế toán: Áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung



*Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC*

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\longrightarrow$

## **2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.**

### **2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.**

#### **2.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

\* Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT;
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, Giấy báo có của ngân hàng.

\* Sổ kế toán sử dụng:

- Sổ nhật ký chung;
- Sổ cái TK 511.

#### **Ví dụ minh họa 1:**

Ngày 05/12/2016, công ty nhận giám định hàng theo điều kiện Liner xuất tàu THORCO ASIA cho công ty TNHH Công nghiệp nặng DOOSAN, số tiền 19.460.320, theo HĐGTGT số 0000670, đã nhận thanh toán bằng tiền mặt.

*Kế toán định khoản:*

Nợ 111:            19.460.320

    Có 511 : 17.691.200

    Có 3331 :    1.769.120

Căn cứ HĐGTGT 0000670 (Biểu số 2.1), phiếu thu 082/Q3 (Biểu số 2.2), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.6)

**Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0000670**

<p><b>HÓA ĐƠN</b>  <b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>  <i>Liên 3: Nội bộ</i>                  Ngày 05 tháng 12 năm 2016</p>			<p><b>Mẫu số: 01GTKT3/001</b>  <b>Ký hiệu: VT/15P</b>  <b>Số: 0000670</b></p>		
<p>Đơn vị bán hàng: <b>Công ty CP giám định và logistic VIETTEC</b>                  Mã số thuế :0201626686                  Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, VN                  VPĐD :P406, số 32 Trần Khánh Dư, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam                  Điện thoại: 0313.850.286 Fax:.....                  Số tài khoản:79069396 – Ngân hàng VP Bank Chi nhánh Hải Phòng</p>					
<p>Họ tên người mua hàng: .....                  Đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH Công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng</b>                  Mã số thuế:0200109075 Hình thức thanh toán: Tiền mặt                  Địa chỉ: Km92, Quốc lộ 5, P.Sở Dầu, Q. Hồng Bàng, TP Hải phòng.                  Số tài khoản:.....tại Ngân hàng.....</p>					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đ.V.T	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Cước bốc xếp hàng nhỏ hơn 30t/xe	Tấn	108	107.000	11.556.000
02	Phí bốc xếp theo ĐK Liner	Tấn	108	30.000	3.240.000
04	Cước giao nhận	Tấn	108	6.000	648.000
05	Phí lưu kho				2.247.200
<b>Cộng tiền hàng:</b>					<b>17.691.200</b>
<b>Thuế suất GTGT: 10%</b>				<b>Tiền thuế GTGT:</b>	<b>1.769.120</b>
<b>Tổng cộng tiền thanh toán:</b>					<b>19.460.320</b>
<p><i>Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu bốn trăm sáu mươi nghìn ba trăm hai mươi đồng</i></p>					
<p><b>Người mua hàng</b>                  (Ký, ghi rõ họ tên)                  (Đã ký)</p>		<p><b>Người bán hàng</b>                  (Ký, ghi rõ họ tên)                  (Đã ký)</p>		<p><b>Thủ trưởng đơn vị</b>                  (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)                  (Đã ký)</p>	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

**Biểu số 2.2: Phiếu thu số 082/Q3**

**Đơn vị: Công ty CP giám định và  
logistic VIETTEC**

**Mẫu số: 01 - TT**  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC)  
Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

# PHIẾU THU

Quyển số: 03  
Số: PT082/Q3  
Nợ 111 : 19.460.320  
Có 511 : 17.691.200  
3331 : 1.769.120

*Ngày 05 tháng 12 năm 2016*

Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Văn Quý

Đơn vị: Công ty TNHH CÔNG NGHIỆP NẶNG DOOSAN

Địa chỉ: Km92, Quốc lộ 5, P. Sở Dầu, Q. Hồng Bàng, Tp Hải Phòng

Lý do: Thu phí giám định

Số tiền: 19.460.320 (viết bằng chữ): **Mười chín triệu bốn trăm sáu mươi nghìn ba trăm hai mươi đồng.**

Kèm theo: ..... Chứng từ gốc: .....

*Ngày 05 tháng 12 năm 2016*

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người nộp tiền</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)
(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười chín triệu bốn trăm sáu mươi nghìn ba trăm hai mươi đồng

+ Tỷ giá ngoại tệ ( vàng bạc, đá quý): .....

+ Số tiền quy đổi: .....

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*



**Ví dụ minh họa 2:**

Ngày 08/12/2016, công ty giám định lô hàng theo điều kiện Liner tàu THORCO LOGOS cho Công ty TNHH Công nghiệp nặng DOOSAN HP, theo HĐGTGT số 0000675, số tiền là 68.448.930, đã thu bằng tiên gửi ngân hàng.

*Kế toán định khoản:*

Nợ 112 :        68.448.930

    Có 511 :    62.226.300

    Có 3331 : 6.222.630

Căn cứ vào HĐGTGT 0000675 (Biểu số 2.3), giấy báo có số 080 (Biểu số 2.4), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.6)

**Biểu số 2.3: Hóa đơn GTGT số 0000675**

<p><b>HÓA ĐƠN</b>  <b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>  <i>Liên 3: Nội bộ</i>                  Ngày 08 tháng 12 năm 2016</p>			<p>Mẫu số: 01GTKT3/001                  Ký hiệu: VT/15P                  Số: 0000675</p>		
<p>Đơn vị bán hàng: <b>Công ty CP giám định và logistic VIETTEC</b>                  Mã số thuế :0201626686                  Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, VN                  VPDD :P406, số 32 Trần Khánh Dư, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam                  Điện thoại: 0313.850.286 Fax:.....                  Số tài khoản:79069396 – Ngân hàng VP Bank Chi nhánh Hải Phòng</p>					
<p>Họ tên người mua hàng: .....                  Đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH Công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng</b>                  Mã số thuế:0200109075 Hình thức thanh toán: Chuyển Khoản                  Địa chỉ: Km92, Quốc lộ 5, P.Sở Dầu, Q. Hồng Bàng, TP Hải phòng.                  Số tài khoản:.....tại Ngân hàng.....</p>					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đ.V.T	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Cước bốc xếp hàng nhỏ hơn 30t/xe	Tấn	288	107.000	30.816.000
02	Phí bốc xếp theo ĐK Liner	Tấn	288	30.000	8.640.000
03	Phí cầu chuyển	Tấn	95	160.500	15.247.000
04	Cước giao nhận	Tấn	288	6.000	1.728.000
05	Phí lưu kho				5.794.800
<b>Cộng tiền hàng:</b>					<b>62.226.300</b>
<b>Thuế suất GTGT: 10%</b>				<b>Tiền thuế GTGT:</b>	<b>6.222.630</b>
<b>Tổng cộng tiền thanh toán:</b>					<b>68.448.930</b>
<p><b>Số tiền viết bằng chữ: Sáu mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm ba mươi đồng</b></p>					
<p><b>Người mua hàng</b>                  (Ký, ghi rõ họ tên)                  (Đã ký)</p>		<p><b>Người bán hàng</b>                  (Ký, ghi rõ họ tên)                  (Đã ký)</p>		<p><b>Thủ trưởng đơn vị</b>                  (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)                  (Đã ký)</p>	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

**Biểu số 2.4: Phiếu báo có số 080**

Chi nhánh: **VPBank – CN Hải Phòng**

Ngày 08/12/2016

Mã số thuế: **0100233583-004**

**PHIẾU BÁO CÓ**

Loại tiền tệ: **VND**

Số tài khoản: **79069396**

Số CIF khách hàng: **1929224**

Loại tài khoản: **Tiền gửi thanh toán**

Số : 080

Chúng tôi xin thông báo đã ghi nhận tài khoản của quý khách số tiền như sau:

Người nộp/chuyên: **CT CP GIAM DINH VA LOGISTIC VIETTEC**

Ngân hàng chuyên:

Ngày chuyên:

<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền</b>
CTY TNHH CONG NGHIEP NANG DOSAN HP VN – HD SO 0000675	68.448.930

Số tiền bằng chữ: *Sáu mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm ba mươi đồng chẵn*

*(Đã đóng dấu)*

Phiếu này được in tự động từ hệ thống ngân hàng lõi ( core-banking) và không yêu cầu từ phía ngân hàng

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*

**Ví dụ minh họa 3:**

Ngày 12/12/2016, công ty nhận giám định tàu BBC MONT BLANC cho công ty TNHH Công nghiệp nặng DOOSAN, theo HĐGTGT số 0000692, số tiền là 64.950.930, công ty chưa nhận thanh toán.

*Kế toán định khoản:*

Nợ 131:        64.950.930

    Có 511:     59.046.300

    Có 3331:    5.904.630

Căn cứ vào HĐGTGT 0000692 (Biểu số 2.5), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.6)

**Biểu số 2.5: Hóa đơn GTGT số 0000692**

<b>HÓA ĐƠN</b> <b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> <i>Liên 3: Nội bộ</i> Ngày 12 tháng 12 năm 2016			<b>Mẫu số: 01GTKT3/001</b> <b>Ký hiệu: VT/15P</b> <b>Số: 0000692</b>		
Đơn vị bán hàng : <b>CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH VÀ LOGISTIC VIETTEC</b> Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, VN VPĐD :P406, số 32 Trần Khánh Dư, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam Điện thoại : 0313.859.286 MST: 0201626686 Số tài khoản: 79069396 – Ngân hàng VP Bank chi nhánh Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: ..... Tên đơn vị: <b>Công ty TNHH Công Nghiệp Nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam</b> Mã số thuế: 0200109075 Hình thức thanh toán: ..... Địa chỉ: Km92, Quốc lộ 5, P.Sở Dầu, Q. Hồng Bàng, TP Hải phòng. Điện thoại:.....Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Phí bốc xếp hàng nhỏ hơn 30 tấn xe - bãi	Tấn	276	107.000	29.532.000
2	Phí bốc xếp hàng theo điều kiện Liner xuất tàu BBC MONT BLANC	Tấn	276	30.000	8.280.000
3	Phí cầu chuyên	Tấn	83	160.500	13.321.500
4	Phí giao nhận	Tấn	276	6.000	1.656.000
5	Phí lưu kho				6.256.800
<b>Cộng tiền hàng:</b>					<b>59.046.300</b>
<b>Thuế suất GTGT: 10%</b>			<b>Tiền thuế GTGT:</b>		<b>5.904.630</b>
<b>Tổng cộng tiền thanh toán:</b>					<b>64.950.930</b>
<b>Số tiền viết bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu chín trăm năm mươi ngàn chín trăm ba mươi đồng chẵn.</b>					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên) (Đã ký)		<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên) (Đã ký)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) (Đã ký)	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

**Biểu số 2.6: Trích sổ Nhật ký chung**

Công ty CP giám định và logistic VIETTEC

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Số 5/16/414 Tô Hiệu, P. Hồ Nam, Q.

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Lê Chân, TP Hải Phòng.

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

**Năm 2016**

*Đơn vị tính: Đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang			
05/12	HĐ670 PT82/Q3	05/12	Phí giám định tàu THORCO ASIAN	111	19.460.320	
				511		17.691.200
				3331		1.769.120
			.....			
08/12	HĐ675 BC080	08/12	Phí giám định tàu THORCO LOGOS	112	68.448.930	
				511		62.226.300
				3331		6.222.630
			.....			
12/12	HĐ692	12/12	Phí giám định tàu BBC MONT BLANC	131	64.950.930	
				511		59.046.300
				3331		5.904.630
			.....			
			<b>Cộng cuối năm</b>		<b>53.037.241.281</b>	<b>53.037.241.281</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*

Căn cứ vào Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.6), kế toán ghi vào sổ cái TK511 (Biểu số 2.7)

**Biểu số 2.7: Trích sổ cái TK511**

**Đơn vị: Công ty CP giám định và logistic VIETTEC**  
**Địa chỉ: 5/16/414 Tô Hiệu, P. Hồ Nam, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam**

**Mẫu số: S03b-DNN**  
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**  
**Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng**  
**Tài khoản: 511**  
**Năm 2016**

*Đơn vị tính: Đồng*

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		DIỄN GIẢI	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, Tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<b><u>Số dư đầu năm</u></b>			
			.....			
05/12	HĐ670 PT82/Q3	05/12	Phí giám định tàu THORCO ASIAN	111		17.691.200
			.....			
08/12	HĐ675 BC080	08/12	Phí giám định tàu THORCO LOGOS	112		62.226.300
			.....			
12/12	HĐ692	12/12	Phí giám định tàu BBC MONT BLANC	131		59.046.300
			.....			
31/12	PKT19	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	911	6.941.501.164	
<b>Cộng số phát sinh</b>					<b>6.941.501.164</b>	<b>6.941.501.164</b>
<b><u>Số dư cuối năm</u></b>						

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*

**Người ghi sổ**

*(Ký, họ tên)*

*(Đã ký)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

*(Đã ký)*

**Giám đốc**

*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

*(Đã ký)*

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*

### **2.2.1.2. Kế toán giá vốn hàng bán**

*Chứng từ và sổ kế toán sử dụng*

- Chứng từ sử dụng:
  - + Phiếu kế toán;
  - + Các chứng từ khác có liên quan.
- Sổ kế toán sử dụng:
  - + Sổ Nhật ký chung;
  - + Sổ cái TK 632.

Việc hợp thành chi phí cấu thành giá vốn được thực hiện trên sổ cái TK154.  
Trích sổ cái TK154 (Biểu số 2.8)



**Biểu số 2.8: Trích sổ cái TK154**

Đơn vị: Công ty CP giám định và logistic VIETTEC  
 Địa chỉ: 5/16/414 Tô Hiệu, P. Hồ Nam, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: S03b-DNN  
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang  
 Tài khoản: 154  
 Năm 2016

*Đơn vị tính: Đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		DIỄN GIẢI	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, Tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<b><u>Số dư đầu năm</u></b>			
			.....			
01/12	HĐ1074	01/12	Phí thu kho bãi	331	80.500.000	
			.....			
<b>Cộng số phát sinh</b>					<b>6.064.964.848</b>	<b>6.064.964.848</b>
<b><u>Số dư cuối năm</u></b>						

**Người ghi sổ**  
 (Ký, họ tên)  
 (Đã ký)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, họ tên)  
 (Đã ký)

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*  
**Giám đốc**  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)  
 (Đã ký)

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*

Căn cứ vào sổ cái TK154 (Biểu số 2.8), kế toán lập Phiếu kế toán 18 (Biểu số 2.9) để xác định giá vốn hàng bán.

**Biểu số 2.9: Phiếu kế toán số 18**

**Công ty CP giám định và logistic VIETTEC**

Địa chỉ: Số 5/16/414, Tô Hiệu, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

**Số: 18**

**Ngày 31 tháng 12 năm 2016**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>TK Nợ</b>	<b>TK Có</b>	<b>Số tiền</b>
1	Thực tế phát sinh giá vốn hàng bán	632	154	6.064.964.848
	<b>Cộng</b>			<b>6.064.964.848</b>

**Người lập**

*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*

**Biểu số 2.10: Trích sổ Nhật ký chung**

**Đơn vị: Công ty CP giám định và logistic**

**Mẫu số S03a-DNN**

**VIETTEC**

*(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC*

**Địa chỉ: 5/16/414 Tô Hiệu, P. Hồ Nam, Q. Lê**

*Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam**

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

**Năm 2016**

*Đơn vị tính: Đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang			
			.....			
31/12	PKT18	31/12	Phát sinh giá vốn hàng bán trong kỳ	632	6.064.964.848	
			.....	154		6.064.964.848
			.....			
			<b>Cộng cuối năm</b>	<b>x</b>	<b>53.037.241.281</b>	<b>53.037.241.281</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*

Căn cứ vào Nhật ký chung (Biểu số 2.10), kế toán ghi vào Sổ cái TK632 (Biểu số 2.11)

**Biểu số 2.11: Trích sổ cái TK632**

**Đơn vị: Công ty CP giám định và logistic VIETTEC**

**Mẫu số: S03b-DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC

**Địa chỉ: 5/16/414 Tô Hiệu, P. Hồ Nam, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam**

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

**Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán**

**Tài khoản: 632**

**Năm 2016**

*Đơn vị tính: Đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		DIỄN GIẢI	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền		
	Số hiệu	Ngày, Tháng			Nợ	Có	
A	B	C	D	H	1	2	
			<u>Số dư đầu năm</u>				
31/12	PKT18	31/12	Phát sinh giá vốn hàng bán trong kỳ	154	6.064.964.848		
31/12	PKT20	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		6.064.964.848	
<b>Cộng số phát sinh</b>						<b><u>6.064.964.848</u></b>	<b><u>6.064.964.848</u></b>
<u>Số dư cuối năm</u>							

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*

**Người ghi sổ**

*(Ký, họ tên)*

*(Đã ký)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

*(Đã ký)*

**Giám đốc**

*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

*(Đã ký)*

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*

### **2.2.1.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh**

\* Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT;
- Phiếu chi, giấy báo nợ của ngân hàng;
- Bảng phân bổ tiền lương;
- Các chứng từ khác có liên quan.

\* Sổ kế toán sử dụng:

- Sổ Nhật ký chung;
- Sổ cái TK642

#### **Ví dụ minh họa 1:**

Ngày 15/12/2016, công ty chi tiền sửa máy tính, máy in số tiền 1.100.000 theo HĐGTGT số 0000108 đã thanh toán bằng tiền mặt.

*Kế toán định khoản:*

Nợ 642 : 1.000.000

Nợ 133 : 100.000

Có 111 : 1.100.000

Căn cứ HĐGTGT0000108 (Biểu số 2.12), phiếu chi 045/Q4 (Biểu số 2.13), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.18)

**Biểu số 2.12: Hóa đơn GTGT số 0000108**

<p><b>HÓA ĐƠN</b>  <b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>  <i>Liên 2: Giao khách hàng</i>  <i>Ngày 15 tháng 12 năm 2016</i></p>				<p>Mẫu số: 01GTKT3/001                  Ký hiệu: AA/15P                  Số: <b>0000108</b></p>	
<p>Đơn vị bán hàng: <b>TRUNG TÂM TIN HỌC HÀNG HẢI</b>                  Mã số thuế : 0200260164                  Địa chỉ: 726b Thiên Lô – Vĩnh Niệm – Lê Chân – Hải Phòng                  Điện thoại: 031.3746006 Fax: 031.3569855                  Số tài khoản: 02101010005398 Tại: Ngân hàng TMCP Hàng Hải – CN Hồng Bàng</p>					
<p>Họ tên người mua hàng: .....                  Đơn vị: <b>Công ty CP giám định và logistic VIETTEC</b>                  Mã số thuế: 0201626686 Hình thức thanh toán: TM                  Địa chỉ: Số 5/16/414 Tô Hiệu, P. Hồ Nam, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng                  Số tài khoản:.....tại Ngân hàng.....</p>					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đ.V.T	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Sửa chữa máy tính, máy in				1.000.000
<b>Cộng tiền hàng:</b>					<b>1.000.000</b>
<b>Thuế suất GTGT: 10%</b>			<b>Tiền thuế GTGT:</b>		<b>100.000</b>
<b>Tổng cộng tiền thanh toán:</b>					<b>1.100.000</b>
<p><b>Số tiền viết bằng chữ: Một triệu một trăm nghìn đồng chẵn</b></p>					
<p><b>Người mua hàng</b>  <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i></p> <p style="text-align: center;">(Đã ký)</p>		<p><b>Người bán hàng</b>  <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i></p> <p style="text-align: center;">(Đã ký)</p>		<p><b>Thủ trưởng đơn vị</b>  <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i></p> <p style="text-align: center;">(Đã ký)</p>	

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*

**Biểu số 2.13: Phiếu chi số 045/Q4**

**Đơn vị: Công ty CP giám định và logistic**

**VIETTEC**

**Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, phường**

**Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải**

**Phòng, Việt Nam**

**Mẫu số: 01 - TT**

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

# PHIẾU CHI

*Ngày 15 tháng 12 năm 2016*

Quyển số: 04

Số: PC045/Q4

Nợ 642, 133: 1.100.000

Có 111 :1.100.000

Bên nhận tiền : Hoàng Thị Xuyên

Đơn vị: Trung tâm tin học Hàng Hải

Địa chỉ : 726B Thiên Lôì – Vĩnh Niệm – Lê Chân – Hải Phòng

Lý do : Trả tiền sửa máy tính, máy in

Số tiền: 1.100.000(Viết bằng chữ) : **Một triệu một trăm nghìn đồng chẵn**

Kèm theo: .....Chứng từ gốc.

*Ngày 15 tháng 12 năm 2016*

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người nhận tiền</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu) (Đã ký)	(Ký, họ tên) (Đã ký)	(Ký, họ tên) (Đã ký)	(Ký, họ tên) (Đã ký)	(Ký, họ tên) (Đã ký)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Một triệu một trăm nghìn đồng chẵn

Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý) : .....

Số tiền quy đổi : .....

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*

**Ví dụ minh họa 2:**

Ngày 20/12/2016, công ty chi tiền tiếp khách. Số tiền 5.737.600, theo HĐGTGT số 0000801, thanh toán bằng tiền mặt.

*Kế toán định khoản*

Nợ 642 : 5.216.000

Nợ 133 : 521.600

Có 111: 5.737.000

Căn cứ HĐGTGT số 0000801 (Biểu số 2.14), phiếu chi 064/Q4 (Biểu số 2.15),  
kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.18)



**Biểu số 2.14: Hóa đơn GTGT số 0000801**

<b>HÓA ĐƠN</b> <b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> Liên 2: Giao người mua hàng Ngày 20 tháng 12 năm 2016		Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/15P Số: 0000801			
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH LỘC THÀNH</b> Mã số thuế : 0300577108 Địa chỉ : Số 8 Phan Bội Châu, P. Quang Trung, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng Điện thoại : (031) 3839131 - Fax: (031) 3532328 Email: locthanhhp@gmail.com Số tài khoản : 0751000102003 – Ngân hàng TMCP An Bình chi nhánh Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: ..... Đơn vị: Công ty CP giám Định và logistic VIETTEC Mã số thuế :0201626686 <span style="float: right;">Hình thức thanh toán: TM</span> Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Việt Nam Số tài khoản:.....tại Ngân hàng.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đ.V.T	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Tiếp khách ăn uống				5.216.000
<b>Cộng tiền hàng:</b>					<b>5.216.000</b>
<b>Thuế suất GTGT: 10%</b>					<b>Tiền thuế GTGT: 521.600</b>
<b>Tổng cộng tiền thanh toán:</b>					<b>5.737.000</b>
<i>Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm đồng</i>					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Đã ký)		(Đã ký)		(Đã ký)	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

**Biểu số 2.15: Phiếu chi số 064/Q4**

Đơn vị: Công ty CP giám định và logistic

VIETTEC

**Mẫu số: 01 - TT**

Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, phường (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC

Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải

Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Phòng, Việt Nam

# PHIẾU CHI

Quyển số: 04

Số: PC064/Q4

Nợ 642, 133 : 5.737.000

*Ngày 20 tháng 12 năm 2016*

Có 111 : 5.737.000

Họ và tên người nhận tiền: Trần Thị Vân Anh

Địa chỉ: Nhân viên - Kế toán

Đơn vị công tác (DN): Công ty CP giám định và logistic VIETTEC

Lý do : Chi tiếp khách

Số tiền: 5.737.600 (Viết bằng chữ): ***Năm triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm đồng***

Kèm theo: .....Chứng từ gốc.....

*Ngày 20 tháng 12 năm 2016*

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người nhận tiền</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)
(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Năm triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm đồng

+ Tỷ giá ngoại tệ ( vàng bạc, đá quý): .....

+ Số tiền quy đổi: .....

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*

**Ví dụ minh họa 3:**

Ngày 31/12/2016, công ty tính lương phải trả tháng 12 (Biểu số 2.16) cho cán bộ công nhân viên, từ đó lập bảng trích các khoản trích theo lương (Biểu số 2.17)

Căn cứ vào bảng lương (Biểu số 2.16) và bảng trích các khoản trích theo lương (Biểu số 2.17), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.18)

**Biểu số 2.16: Trích Bảng thanh toán tiền lương**

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH VÀ LOGISTIC VIETTEC**

**BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG**

**Tháng 12 năm 2016**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương Cơ bản	Phụ Cấp					Lương T12	Lương BH	Trích BH vào CP	Trích BH vào lương	Thực lĩnh
				Ăn Trưa	Điện Thoại	Xăng Xe	Trách nhiệm	Tổng Cộng					
01	Trịnh Ngọc Vinh	GD	10,000,000	650,000	100,000		3,000,000	3,750,000	13,750,000	10,000,000	2,200,000	1,050,000	<b>12,700,000</b>
02	Trần Đình Phương	Giám định	5,500,000	650,000	100,000	300,000		1,050,000	6,550,000	5,500,000	1,210,000	577,500	<b>5,972,500</b>
03	Trần Mạnh Chiến	Giám định	5,000,000	650,000	100,000	300,000		1,050,000	6,050,000	5,000,000	1,100,000	525,000	<b>5,525,000</b>
04	Hoàng Thái Châu	Giám định	5,000,000	650,000	100,000	300,000		1,050,000	6,050,000	5,000,000	1,100,000	525,000	<b>5,525,000</b>
05	Nguyễn Đức Dũng	Giám định	5,000,000	650,000	100,000	300,000		1,050,000	6,050,000	5,000,000	1,100,000	525,000	<b>5,525,000</b>
	....												
	<b>Tổng</b>		<b>46,000,000</b>	<b>5,850,000</b>	<b>600,000</b>	<b>1,200,000</b>	<b>4,500,000</b>	<b>12,150,000</b>	<b>58,150,000</b>	<b>46,000,000</b>	<b>10,120,000</b>	<b>4,830,000</b>	<b>53,320,000</b>

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

**Biểu số 2.17: Trích Bảng trích các khoản bảo hiểm**

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH VÀ LOGISTIC VIETTEC**

**BẢNG TRÍCH CÁC KHOẢN BẢO HIỂM**

Tháng 12 năm 2016

			Trích các khoản BH vào chi phí				Trích các khoản BH vào lương			
STT	Họ và Tên	Lương đóng BH	18% BHXH	3% BHYT	1% BHTN	Tổng	8% BHXH	1.5% BHYT	1% BHTN	Tổng
1	Trịnh Ngọc Vinh	10.000.000	1.800.000	300.000	100.000	2.200.000	800.000	150.000	100.000	1.050.000
2	Trần Đình Phương	5.500.000	990.000	165.000	55.000	1.210.000	440.000	82.500	55.000	577.500
3	Trần Mạnh Chiến	5.000.000	900.000	150.000	50.000	1.100.000	400.000	75.000	50.000	525.000
4	Hoàng Thái Châu	5.000.000	900.000	150.000	50.000	1.100.000	400.000	75.000	50.000	525.000
5	Nguyễn Đức Dũng	5.000.000	900.000	150.000	50.000	1.100.000	400.000	75.000	50.000	525.000
	.....									
	<b>Cộng</b>	<b>46.000.000</b>	<b>8.280.000</b>	<b>1.380.000</b>	<b>460.000</b>	<b>10.120.000</b>	<b>3.680.000</b>	<b>690.000</b>	<b>460.000</b>	<b>4.830.000</b>

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

**Biểu số 2.18: Trích Sổ Nhật ký chung**

Đơn vị: CP giám định và logistic VIETTEC

Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**Mẫu số S03a-DNN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang			
			.....			
15/12	HĐ108 PC045/Q4	15/12	Phí sửa chữa máy tính, máy in	642	1.000.000	
				133	100.000	
				111		1.100.000
			.....			
20/12	HĐ801 PC064/Q4	20/12	Tiếp khách ăn uống	642	5.216.000	
				133	521.600	
				111		5.737.000
			.....			
31/12	BL12	31/12	Tính lương cho CNV	642	58.150.000	
				334		58.150.000
31/12	BTrL12	31/12	Trích các khoản trích theo lương	642	10.120.000	
				334	4.830.000	
				338		14.950.000
			.....			
			<b>Cộng</b>	<b>x</b>	<b>53.037.241.281</b>	<b>53.037.241.281</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.18), kế toán tiến hành ghi sổ cái TK642 (Biểu số 2.19)

**Biểu số 2.19: Trích sổ cái TK642**

**Đơn vị: CP giám định và logistic VIETTEC**

**Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Việt Nam**

**Mẫu số: S03b-DNN**

*(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ CÁI**

**Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh**

**Tài khoản: 642**

**Năm 2016**

*Đơn vị tính: Đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		DIỄN GIẢI	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, Tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<u>Số dư đầu năm</u>			
			.....			
15/12	HĐ108 PC045/Q4	15/12	Phí sửa chữa máy tính, máy in	111	1.000.000	
			.....			
20/12	HĐ801 PC064/Q4	20/12	Tiếp khách ăn uống	111	5.216.000	
			.....			
31/12	BL12	31/12	Tính lương cho CNV	334	58.150.000	
31/12	BTrL12	31/12	Trích các khoản trích theo lương	338	10.120.000	
31/12	PKT20	31/12	Kết chuyển CP QLKD	911		855.666.671
<b>Cộng số phát sinh</b>					<b>855.666.671</b>	<b>855.666.671</b>
<u>Số dư cuối năm</u>						

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*

**Người ghi sổ**

*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

**Giám đốc**

*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*

**2.2.2. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC**

*\*Tài khoản sử dụng:*

Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

*\* Chứng từ sử dụng :*

- Giấy báo có;
- Các chứng từ khác có liên quan.

*\*Sổ kế toán sử dụng:*

- Sổ Nhật ký chung;
- Sổ cái TK 515.

**Ví dụ minh họa:**

Ngày 31/12/2016, nhận được lãi tiền gửi Ngân hàng, số tiền 49.668 bằng chuyển khoản.

*Kế toán định khoản :*

Nợ 112 : 49.668

Có 515 : 49.668



**Biểu số 2.20 : Phiếu báo có 096**

Chi nhánh: **VPBank – CN Hải Phòng**

Ngày 31/12/2016

Mã số thuế: **0100233583-004**

**PHIẾU BÁO CÓ**

Loại tiền tệ: **VND**

Số tài khoản: **79069396**

Số CIF khách hàng: **1929224**

Loại tài khoản: **Tiền lãi ngân hàng**

Số : 096

Chúng tôi xin thông báo đã ghi có tài khoản của quý khách số tiền như sau:

Người nộp/chuyển: **CTY CP GIAM DINH VA LOGISTIC VIETTEC**

Ngân hàng chuyển:

Ngày chuyển:

<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền</b>
LAI TIEN GUI THANG 12	49.668

Số tiền bằng chữ: *Bốn mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng*

Phiếu này được in tự động từ hệ thống ngân hàng lõi ( core-banking) và không yêu cầu từ phía ngân hàng

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*

Căn cứ vào phiếu báo số 096 (Biểu số 2.20), kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.21)

**Biểu số 2.21: Trích sổ Nhật ký chung**

Công ty CP giám định và logistic VIETTEC

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: Số 5/16/414 Tô Hiệu, P. Hồ Nam, Q.

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Lê Chân, TP Hải Phòng.

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

**Năm 2016**

*Đơn vị tính: Đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			.....			
31/12	BC096	31/12	Nhận lãi tiền gửi	112	49.668	
				515		49.668
			.....			
			<b>Cộng cuối năm</b>		<b>53.037.241.281</b>	<b>53.037.241.281</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.21), kế toán tiến hành ghi sổ cái TK515 (Biểu số 2.22)

**Biểu số 2.22: Trích sổ cái TK515**

**Đơn vị: Công ty CP giám định và logistic**

**Mẫu số: S03b-DNN**

**VIETTEC**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC

**Địa chỉ: 5/16/414 Tô Hiệu, P. Hồ Nam, Q. Lê Chân,**

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**TP. Hải Phòng, Việt Nam**

**SỔ CÁI**

**Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính**

**Tài khoản: 515**

**Năm 2016**

*Đơn vị tính: Đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		DIỄN GIẢI	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, Tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<u>Số dư đầu năm</u>			
			.....			
31/12	BC096	31/12	Nhận lãi tiền gửi	112		49.668
31/12	PKT19	31/12	Kết chuyển doanh thu HĐTC	911	660.623	
<b>Cộng số phát sinh</b>					<b>660.623</b>	<b>660.623</b>
<u>Số dư cuối năm</u>						

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

*(Ký, họ tên)*

*(Ký, họ tên)*

*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

*(Đã ký)*

*(Đã ký)*

*(Đã ký)*

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*

**2.2.3. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.**

Trong năm 2016, công ty CP giám định và logistic VIETTEC không phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến Tài khoản 711, 811.

**2.2.4. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.**

\* Chứng từ sử dụng:

- Phiếu kế toán.

\* Sổ kế toán sử dụng

- Sổ Nhật ký chung;

- Sổ cái TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh;

- Sổ cái TK 821 – Chi phí thuế TNDN;

- Sổ cái TK 421 – Lợi nhuận chưa phân phối.

**Ví dụ minh họa:**

Các bút toán kết chuyển cuối năm 2016, căn cứ vào số liệu trên Sổ cái TK511 (Biểu số 2.7), TK515 (Biểu số 2.22) kế toán tiến hành lập phiếu kế toán số 19 (Biểu số 2.23) để kết chuyển doanh thu, thu nhập.

**Biểu số 2.23: Phiếu kế toán số 19**

**Công ty CP giám định và logistic VIETTEC**

Địa chỉ: Số 5/16/414, Tô Hiệu, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

**Số: 19**

**Ngày 31 tháng 12 năm 2016**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>TK Nợ</b>	<b>TK Có</b>	<b>Số tiền</b>
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	6.941.501.164
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	660.623
	<b>Cộng</b>			<b>6.942.161.787</b>

**Người lập**

*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*

Căn cứ vào số liệu trên sổ cái TK642 (Biểu số 2.19), kế toán tiến hành lập Phiếu kế toán 20 (Biểu số 2.24) để kết chuyển chi phí

**Biểu số 2.24: Phiếu kế toán số 20**

**Công ty CP giám định và logistic VIETTEC**

Địa chỉ: Số 5/16/414, Tô Hiệu, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

**Số: 20**

**Ngày 31 tháng 12 năm 2016**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>TK Nợ</b>	<b>TK Có</b>	<b>Số tiền</b>
1	Kết chuyển chi phí kinh doanh	911	642	855.666.671
2	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	6.064.964.848
	<b>Cộng</b>			<b>6.920.631.519</b>

**Người lập**

*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*

Căn cứ vào Phiếu kế toán số 19 (Biểu số 2.23) và 20 (Biểu số 2.24) kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.28)

Cn cứ vào sổ Nhật ký chung . kế toán ghi sổ cái TK511 (Biểu số 2.9), sổ cái TK515 (Biểu số 2.22), sổ cái TK632 (Biểu số 2.11), sổ cái TK642 (Biểu số 2.19), sổ cái TK911 (Biểu số 2.29)

Căn cứ vào sổ cái TK911 (Biểu số 2.29), kế toán tiến hành lập Phiếu kế toán số 21 (Biểu số 2.25) phản ánh thuế TNDN phải nộp.

**Biểu số 2.25: Phiếu kế toán số 21**

**Công ty CP giám định và logistic VIETTEC**

Địa chỉ: Số 5/16/414, Tô Hiệu, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

**Số: 21**

**Ngày 31 tháng 12 năm 2016**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>TK Nợ</b>	<b>TK Có</b>	<b>Số tiền</b>
1	Thuế TNDN phải nộp năm 2016	821	3334	4.306.054
	<b>Cộng</b>			<b>4.306.054</b>

**Người lập**

*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*

Căn cứ vào Phiếu kê toán số 21 (Biểu số 2.25), kê toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung ( Biểu số 2.28)

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kê toán ghi sổ cái TK821 (Biểu số 2.30)

Căn cứ vào sổ cái TK821 (Biểu số 2.30), kê toán lập Phiếu kê toán số 22 (Biểu số 2.26) phản ánh việc kết chuyển chi phí thuế TNDN năm 2016.

**Biểu số 2.26: Phiếu kê toán số 22**

**Công ty CP giám định và logistic VIETTEC**

Địa chỉ: Số 5/16/414, Tô Hiệu, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng

**PHIẾU KÊ TOÁN**

**Số: 22**

**Ngày 31 tháng 12 năm 2016**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>TK Nợ</b>	<b>TK Có</b>	<b>Số tiền</b>
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	4.306.054
	<b>Cộng</b>			<b>4.306.054</b>

**Người lập**

*(Ký, họ tên)*

**Kê toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

*(Nguồn: Phòng kê toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*



Căn cứ vào Phiếu kế toán số 22 (Biểu số 2.26), kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK821 (Biểu số 2.30), sổ cái TK911 (Biểu số 2.29)

Căn cứ vào sổ cái TK911 (Biểu số 2.29) kế toán lập phiếu kế toán số 23 (Biểu số 2.27) phản ánh kết chuyển lợi nhuận sau thuế.

**Biểu số 2.27: Phiếu kế toán số 23**

**Công ty CP giám định và logistic VIETTEC**

Địa chỉ: Số 5/16/414, Tô Hiệu, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

**Số: 23**

**Ngày 31 tháng 12 năm 2016**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>TK Nợ</b>	<b>TK Có</b>	<b>Số tiền</b>
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2016	911	421	17.224.214
	<b>Cộng</b>			<b>17.224.214</b>

**Người lập**

*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*

Căn cứ vào Phiếu kế toán 23 ( Biểu số 2.27), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (2.28).

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK911 (Biểu số 2.29), sổ cái TK421 (Biểu số 2.31).

Căn cứ vào các sổ cái, kế toán lập Bảng cân đối tài khoản (Biểu số 2.32 ) và bảng Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016 (Biểu số 2.33).

**Biểu số 2.28: Trích sổ Nhật ký chung**

Đơn vị: Công ty CP giám định và logistic  
**VIETTEC**  
 Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, phường  
 Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải  
 Phòng, Việt Nam

**Mẫu số S03a-DNN**  
 (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
 Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

**Năm 2016**

*Đơn vị tính: Đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang			
			.....			
31/12	PKT19	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	6.941.501.164	
				911		6.941.501.164
31/12	PKT19	31/12	Kết chuyển doanh thu HĐTC	515	660.623	
				911		660.623
31/12	PKT20	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	6.064.964.848	
				632		6.064.964.848
31/12	PKT20	31/12	Kết chuyển chi phí kinh doanh	911	855.666.671	
				642		855.666.671
31/12	PKT21	31/12	Thuế TNDN phải nộp	821	4.306.054	
				3334		4.306.054
31/12	PKT22	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	4.306.054	
				821		4.306.054
31/12	PKT23	31/12	Kết chuyển lãi kinh doanh	911	17.224.214	
				421		17.224.214
			<b>Cộng</b>	<b>x</b>	<b>53.037.241.281</b>	<b>53.037.241.281</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*

**Biểu số 2.29: Trích sổ cái TK911**

**Đơn vị: Công ty CP giám định và logistic**

**Mẫu số: S03b-DNN**

**VIETTEC**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC

**Địa chỉ: 5/16/414 Tô Hiệu, P. Hồ Nam, Q. Lê**

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**Châu, TP. Hải Phòng, Việt Nam**

**SỔ CÁI**

**Tên tài khoản : Xác định kết quả kinh doanh**

**Tài khoản: 911**

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		DIỄN GIẢI	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
<b><u>Số dư đầu năm</u></b>						
31/12	PKT19	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		6.941.501.164
31/12	PKT19	31/12	Kết chuyển doanh thu HĐTC	515		660.623
31/12	PKT20	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	6.064.964.848	
31/12	PKT20	31/12	Kết chuyển chi phí kinh doanh	642	855.666.671	
31/12	PKT22	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	4.306.054	
31/12	PKT23	31/12	Kết chuyển lãi kinh doanh	421	17.224.214	
<b>Cộng số phát sinh</b>					<b>6.942.161.787</b>	<b>6.942.161.787</b>
<b><u>Số dư cuối năm</u></b>						

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

**Biểu số 2.30: Trích sổ cái TK821**

**Đơn vị: Công ty CP giám định và logistic**

**Mẫu số: S03b-DNN**

**VIETTEC**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC

**Địa chỉ: 5/16/414 Tô Hiệu, P. Hồ Nam, Q.**

ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam**

**SỔ CÁI**

**Tên tài khoản: Thuế TNDN**

**Tài khoản: 821**

**Năm 2016**

*Đơn vị tính: Đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		DIỄN GIẢI	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, Tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<b><u>Số dư đầu năm</u></b>			
31/12	PKT21	31/12	Thuế TNDN phải nộp	3334	4.306.054	
31/12	PKT22	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911		4.306.054
<b>Cộng số phát sinh</b>					<b>4.306.054</b>	<b>4.306.054</b>
<b><u>Số dư cuối năm</u></b>						

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*

**Người ghi sổ**

*(Ký, họ tên)*

*(Đã ký)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

*(Đã ký)*

**Giám đốc**

*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

*(Đã ký)*

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*

**Biểu số 2.31: Trích sổ cái TK421**

**Đơn vị: CT CP giám định và logistic VIETTEC**

**Mẫu số: S03b-DNN**

**Địa chỉ: 5/16/414 Tô Hiệu, P. Hồ Nam, Q. Lê Chân,  
TP. Hải Phòng, Việt Nam**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

**Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối**

**Tài khoản: 421**

**Năm 2016**

*Đơn vị tính: Đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		DIỄN GIẢI	Số hiệu TKĐƯ'	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, Tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			<b><u>Số dư đầu năm</u></b>			<b><u>12.794.642</u></b>
31/12	PKT23	31/12	Lợi nhuận sau thuế	911		17.224.214
<b>Cộng số phát sinh</b>						
<b><u>Số dư cuối năm</u></b>						<b><u>30.018.856</u></b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*

**Người ghi sổ**

*(Ký, họ tên)*

*(Đã ký)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

*(Đã ký)*

**Giám đốc**

*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

*(Đã ký)*

*(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)*

**Biểu số 2.32 : Trích Bảng cân đối tài khoản**

Đơn vị: Công ty CP giám định và logistic Viettec

Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, phường Hồ Nam,  
quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng,

Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN**

Năm 2016

Đơn vị tính: đồng

TK	Tên TK	Dư nợ đầu kỳ	Dư có đầu kỳ	PS nợ trong kỳ	PS có trong kỳ	Dư nợ cuối kỳ	Dư có cuối kỳ
	...						
421	Lợi nhuận chưa phân phối		12.794.642		17.224.214		30.018.856
511	Doanh thu bán hàng			6.941.501.164	6.941.501.164		
515	Doanh thu HĐTC			660.623	660.623		
632	Giá vốn hàng bán			6.064.964.848	6.064.964.848		
642	Chi phí quản lý kinh doanh			855.666.671	855.666.671		
821	Chi phí thuế TNDN			6.021.784	6.021.784		
911	Xác định kết quả kinh doanh			6.946.467.841	6.946.467.841		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.072.035.741</b>	<b>2.072.035.741</b>	<b>53.037.241.281</b>	<b>53.037.241.281</b>	<b>4.007.878.314</b>	<b>4.007.878.314</b>

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

**Biểu số 2.33: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Đơn vị: Công ty CP giám định và logistic Viettec

Địa chỉ: Số 5/16/414 đường Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số: B001-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**Năm 2016**

*Đơn vị tính: đồng*

CHỈ TIÊU	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.941.501.164	3.288.220.496
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	6.941.501.164	3.288.220.496
4. Giá vốn hàng bán	6.064.964.848	2.995.432.299
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	876.536.316	292.788.197
6. Doanh thu hoạt động tài chính	660.623	470.704
7. Chi phí tài chính	-	-
- Trong đó chi phí lãi vay	-	-
8. Chi phí bán hàng	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	855.666.671	277.265.598
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	21.530.268	15.993.303
11. Thu nhập khác	-	-
12. Chi phí khác	-	-
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	-	-
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	21.530.268	15.993.303
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.306.054	3.198.661
<b>16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	17.224.214	12.794.642

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP giám định và logistic VIETTEC)

## **CHƯƠNG 3:**

### **MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH VÀ LOGISTIC VIETTEC.**

**3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.**

#### **3.1.1. Ưu điểm**

- *Về bộ máy kế toán:* công tác kế toán tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC được tổ chức theo mô hình tập trung, đảm bảo sự thống nhất trong quản lý. Các kế toán viên được phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp với chuyên môn của mình. Đội ngũ nhân viên kế toán là những người có kinh nghiệm, có chuyên môn cao, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.

- *Về hình thức kế toán:*

+ Hiện nay, công ty CP giám định và logistic VIETTEC đang áp dụng hình thức Nhật ký chung. Hình thức này khá đơn giản về quá trình hạch toán và số lượng sổ sách kế toán nhưng vẫn đạt hiệu quả cao trong việc phản ánh được kịp thời, đầy đủ và chính xác những nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

+ Chứng từ, tài khoản sổ sách kế toán sử dụng theo đúng Quyết định 48 của Bộ Tài chính ban hành ngày 14/09/2006. Chứng từ đảm bảo sự chính xác về nội dung, quy trình luân chuyển chứng từ khoa học tạo điều kiện cho công tác ghi sổ kế toán. Cuối tháng kế toán tiến hành đóng chứng từ, sổ sách và lưu trữ cẩn thận.

- *Về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:*

Phương pháp hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty nhìn chung đã đúng theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính và



các chuẩn mực kế toán số 14 về doanh thu và thu nhập khác, chuẩn mực số 17 về thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Về các chứng từ liên quan đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh: như hóa đơn GTGT, phiếu thu, phiếu chi, bảng chấm công, bảng tính,... được kế toán phân loại và tiến hành ghi sổ theo đúng nội dung phần hành kế toán, tạo điều kiện cho việc đưa ra các báo cáo tài chính chính xác, kịp thời, phục vụ đắc lực cho công tác quản lý công ty.

+ Về công tác kế toán doanh thu: mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đều được kế toán ghi nhận vào doanh thu một cách kịp thời, đầy đủ, chính xác về nội dung. Khi thực hiện công tác bán hàng, kế toán tiến hành lập hóa đơn GTGT thành 3 liên, liên 1 lưu tại quầy, liên 2 giao cho khách hàng, liên 3 nội bộ làm căn cứ ghi sổ kế toán.

+ Về công tác kế toán chi phí: chi phí kinh doanh là một vấn đề được hầu hết các doanh nghiệp quan tâm hàng đầu và luôn tìm cách để quản lý chi phí một cách chặt chẽ nhằm tránh tình trạng lãng phí ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh. Vì vậy, kế toán luôn cần hạch toán chi phí một cách rõ ràng và khoa học.

+ Về công tác xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty: do kế toán đã quản lý, theo dõi tốt những khoản doanh thu, chi phí đề cập ở trên vì thế công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh được thực hiện một cách dễ dàng, cung cấp cho giám đốc những thông tin kế toán chính xác kịp thời; qua đó nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.

### **3.1.2. Hạn chế**

Bên cạnh những ưu điểm đề cập ở trên, công ty CP giám định và logistic VIETTEC còn tồn tại những mặt hạn chế sau đây:

- Về việc sử dụng phần mềm vào công tác kế toán: Công ty giám định và logistic VIETTEC là một công ty với khối lượng chứng từ và công việc kế toán không lớn tuy nhiên công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán. Mọi công việc của kế toán viên đều được thực hiện thủ công nên tốn nhiều thời gian và sẽ không tránh khỏi những sai sót.

- Về sổ sách sử dụng: Công ty chưa mở sổ chi tiết bán hàng và sổ chi phí kinh doanh dẫn đến công ty không theo dõi được doanh thu, giá vốn và lợi nhuận gộp của từng mặt hàng và khó theo dõi từng yếu tố chi phí quản lý phát sinh trong kỳ.

- Về lương làm căn cứ trích làm BHXH: Công ty mới chỉ tiến hành trích một phần lương của cán bộ công nhân viên.

### **3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.**

- Trong xu thế phát triển của thế giới hiện nay cùng với quá trình hội nhập và quốc tế hóa, mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước được giao lưu, buôn bán trao đổi với các doanh nghiệp nước ngoài. Không những thế nó cũng tạo ra những áp lực và thách thức đối với các doanh nghiệp trong nước, vì thế để có thể tồn tại và phát triển được các doanh nghiệp phải không ngừng vận động, mở rộng thị trường và việc hoàn thiện công tác quản lý kinh doanh – một yếu tố quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là công tác kế toán trong doanh nghiệp. Chính vì vậy, doanh nghiệp nên có những giải pháp giải quyết những hạn chế còn tồn tại trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh nói riêng.

- Đối với công ty nếu quản lý tốt các kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ giúp các nhà quản trị quản lý, theo dõi được tình hình tiêu thụ và sử dụng chi phí kinh doanh của toàn công ty. Từ đó công ty sẽ có những biện pháp để thúc đẩy tiêu thụ, kiểm soát chặt chẽ chi phí, xác định kết quả hoạt động kinh doanh một cách chính xác, phân phối thu nhập cho người lao động hợp lý, làm cho người lao động hăng say hơn trong lao động.

- Đối với công tác kế toán, công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh là một phần quan trọng, nó thể hiện kết quả kinh doanh cuối kỳ của doanh nghiệp vì thế việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh sẽ giúp kế toán đưa ra

những thông tin kế toán chính xác hơn và tạo niềm vui cho nhà quản trị khi sử dụng thông tin kế toán.

### **3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.**

- Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC phải đảm bảo được các yêu cầu sau:

+ Đảm bảo sự thống nhất giữa các chỉ tiêu mà kế toán phản ánh cũng như sự thống nhất về chứng từ, tài khoản, sổ sách và phương thức hạch toán.

+ Thực hiện đúng chế độ nhà nước, tiếp cận những chuẩn mực quốc tế phù hợp với điều kiện doanh nghiệp.

+ Đảm bảo cung cấp chính xác, kịp thời về mọi mặt của hoạt động tài chính trong doanh nghiệp, phục vụ cho công tác quản trị doanh nghiệp.

- Để hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, công ty cần tìm ra các biện pháp đúng đắn để khắc phục những hạn chế còn đang tồn tại đồng thời phát huy tối đa những ưu điểm đạt được trong công tác kế toán

### **3.4. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.**

Trong thời gian thực tập tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC em đã có cơ hội tiếp cận và đối chiếu giữa công tác kế toán thực tế với những lý thuyết được học ở trường. Em xin đưa ra một số đề xuất hoàn thiện những hạn chế còn tồn tại ở công ty như sau:

#### **3.4.1. Kiến nghị 1: Ứng dụng công nghệ thông tin**

- *Lý do kiến nghị:* Tại công ty CP giám định và logistic VIETTEC hiện nay công tác hạch toán kế toán vẫn đang được thực hiện thủ công. Công việc tìm kiếm, quản lý dữ liệu gặp nhiều khó khăn và tốn nhiều thời gian.

- *Mục tiêu giải pháp:* Việc áp dụng các phần mềm kế toán giúp cải thiện hiệu năng, nâng cao khả năng quản lý, nâng cấp hay mở rộng quy mô quản lý

một cách nhanh và hiệu quả nhất. Bên cạnh đó cũng tiết kiệm được nhiều thời gian, giảm bớt khối lượng ghi chép và tính toán.

- *Cách thức tiến hành:* Công ty có thể tự viết phần mềm theo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 103/2005/TT-BTC của Bộ tài chính ký ngày 24/11/2005 về việc “Hướng dẫn tiêu chuẩn và điều kiện của phần mềm kế toán” hoặc đi mua phần mềm kế toán hiện đang có mặt trên thị trường như : MISA, Smart, Fast,...

**\* Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012**



**MISA SME.NET 2012**[www.misa.com.vn](http://www.misa.com.vn)

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012 gồm 13 phân hệ, được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình. Với MISA SME.NET 2012 doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực tuyến tại bất cứ đâu, bất cứ khi nào thông qua Internet. Đặc biệt, MISA SME.NET 2012 hỗ trợ doanh nghiệp tạo mẫu, phát hành, in, quản lý và sử dụng hóa đơn theo nghị định 51/2010/NĐ-CP

**Giá: 9.950.000**

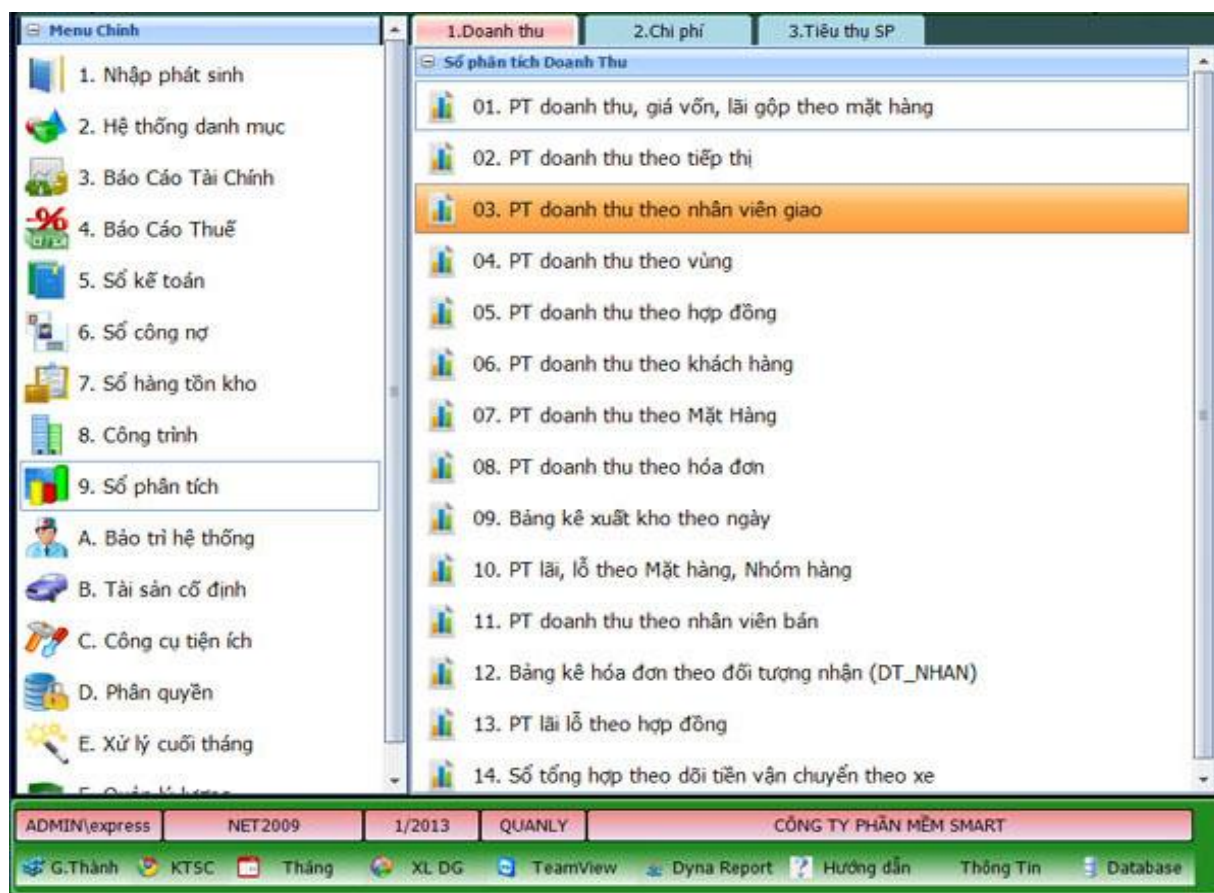


Hình 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012

\* Phần mềm kế toán thương mại Smart



Giá: 9.000.000

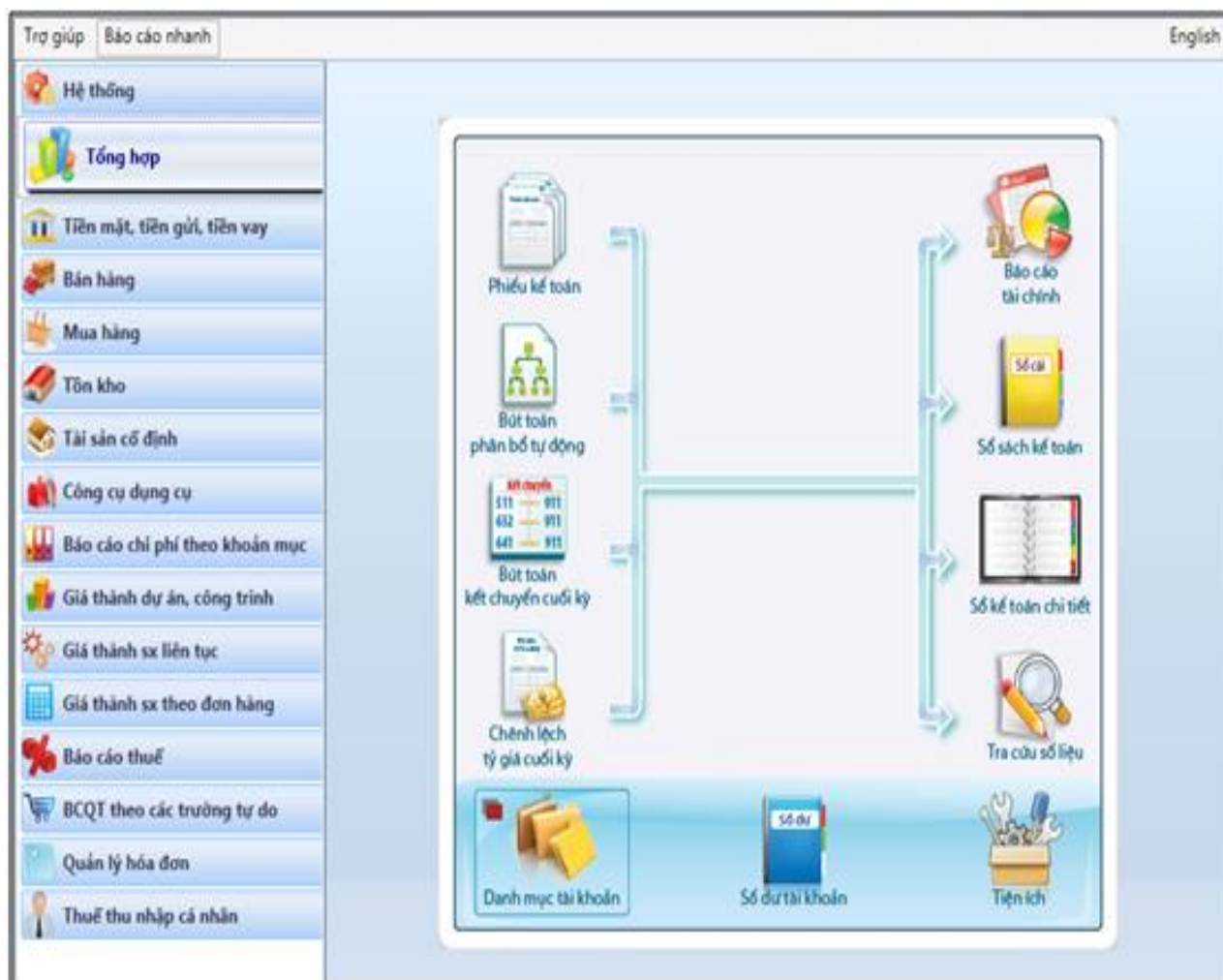


**Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán thương mại Smart**

Chức năng kế toán thương mại trong phần mềm kế toán Smart:

- Theo dõi doanh thu theo vùng miền, theo nhóm khách hàng
- Khai báo đơn giá bán theo vùng và theo nhóm đối tượng
- Theo dõi chi tiết và tổng hợp công nợ theo từng tài khoản, từng khách hàng, từng hợp đồng,...
- Theo dõi hàng tồn kho theo từng mặt hàng, theo lô và hạn sử dụng, theo nhiều kho,...
- Phân tích doanh thu theo thời điểm, theo dõi hàng bán bị trả lại, báo cáo doanh số theo từng nhân viên, lập biểu đồ phân tích doanh số bán hàng...
- Tổng hợp doanh thu và chi phí theo từng mặt hàng, nhóm hàng, từng nhân viên, hợp đồng...
- In báo cáo nhanh theo yêu cầu, in sổ kế toán hàng loạt với 1 thao tác

**\* Phần mềm kế toán FAST Accounting 11**



**Hình 3.3: Giao diện phần mềm kế toán Fast Accounting**

**Giá: 6.000.000 - 8.000.000**

Phần mềm Fast accounting ( phiên bản 11) mang những tính năng nổi trội như có thể chạy trên mạng nhiều người sử dụng hoặc máy đơn lẻ, tự động hóa xử lý số liệu ( tự động phân bổ chi phí mua hàng, tự động gán giá bán tùy theo sản phẩm..), quản lý số liệu liên năm giúp thuận lợi trong so sánh số liệu giữa các kỳ kế toán, quản lý số liệu của nhiều cơ sở, tiện ích khi nhập số liệu ( có thể chuyển từ màn hình nhập số liệu này sang màn hình nhập số liệu khác chỉ bằng thao tác kích chuột phải, xem báo cáo trong khi đang nhập dữ liệu, giao diện bằng hai ngôn ngữ Anh và Việt..). Đây là dòng sản phẩm truyền thống của Fast và cũng là dòng sản phẩm được các doanh nghiệp dùng nhiều nhất.

- *Hiệu quả mang lại do thực hiện giải pháp:* Khi sử dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp các thông tin kinh tế tài chính được thực hiện nhanh chóng, chính xác và kịp thời. Việc tìm kiếm

và sửa chữa những sai sót cũng tiện lợi hơn giúp tiết kiệm được thời gian, chi phí và sức lao động, nâng cao hiệu quả làm việc. Các dữ liệu cũng được lưu trữ và bảo quản an toàn và chuyên nghiệp hơn.

### **3.4.2. Kiến nghị 2: Hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán chi tiết tại công ty.**

- Đối với mọi doanh nghiệp, hệ thống sổ sách kế toán luôn đóng vai trò vô cùng quan trọng. Một bộ máy kế toán mạnh, hệ thống sổ sách kế toán rõ ràng, phù hợp với quy mô của công ty sẽ giúp người điều hành đưa ra các quyết định kinh doanh đạt hiệu quả. Mặt khác, sổ sách kế toán rõ ràng thì việc quyết toán về thuế đối với cơ quan chức năng sẽ mau lẹ, tiết kiệm thời gian, tạo điều kiện tốt cho hoạt động kinh doanh.

- Hiện nay, khi hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, công ty CP giám định và logistic VIETTEC mới chỉ ghi sổ Nhật ký chung và Sổ Cái. Để hoàn thiện hơn hệ thống sổ kế toán tại công ty cần phải có cả hệ thống sổ tổng hợp và sổ chi tiết. Chính vì vậy, kiến nghị công ty nên lập thêm các sổ chi tiết để tiện cho việc theo dõi các khoản doanh thu và chi phí, đồng thời nắm rõ được tình hình tăng giảm của các khoản doanh thu, chi phí.

- Đề xuất 1 mẫu sổ: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh (Biểu số 3.1).

Ví dụ nghiệp vụ phát sinh :

Ngày 05/11/2016, công ty chi tiền sửa máy photo số tiền 550.000 theo đã thanh toán bằng tiền mặt.

*Kế toán định khoản:*

Nợ 642 : 500.000

Nợ 133 : 50.000

Có 111 : 550.000

Ngày 15/11/2016, công ty chi tiền tiếp khách. Số tiền 3.300.000, thanh toán bằng tiền mặt.

*Kế toán định khoản*

Nợ 642 : 3.000.000

Nợ 133 : 300.00

Có 111: 3.300.000



**Biểu số 3.1: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh**

Đơn vị: CP giám định và logistic VIETTEC

Địa chỉ: Số 5/16/414 Tô Hiệu, P.Hồ Nam,

Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng, Việt Nam

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH**

- Tài khoản: 642

- Tên sản phẩm dịch vụ:

Ngày tháng, ghi số	Chứng từ		Diễn giải .....	TK đối ứng	Ghi Nợ tài khoản					
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng số tiền	Chia ra				
						Lương	Vật liệu	CCDC	Khấu hao	.....
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6
			Số dư đầu kỳ							
			Số phát sinh trong kỳ							
05/11		05/11	Chi tiền sửa máy photo	111	550.000					
15/11		15/11	Chi tiền tiếp khách	111	3.300.000					
			<b>Cộng số phát sinh trong kỳ</b>		<b>855.666.671</b>					
			<b>Ghi có TK 642</b>		<b>855.666.671</b>					
			Số dư cuối kỳ							

Ngày....tháng....năm.....

**Người ghi sổ**

(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**3.4.3. Kiến nghị 3: Về chính sách đối với người lao động**

Hiện nay, công ty CP giám định và logistic VIETTEC đã thực hiện trích các khoản trích theo lương cho người lao động theo hợp đồng nhưng công ty mới chỉ trích một phần. Vì vậy, kiến nghị công ty trích đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

Việc trích như vậy sẽ khiến chi phí của công ty tăng lên nhưng ngược lại công ty đã tuân thủ đúng theo quy định của Nhà nước và đảm bảo quyền lợi hưởng chế độ BHXH của người lao động sẽ được cải thiện, giúp cho người lao động của mình tăng lợi ích khi về hưu.

Nếu thực hiện đúng theo quy định của nhà nước thì Bảng trích các khoản trích theo lương được thể hiện như biểu số 3.3.

**Biểu số 3.3: Bảng trích các khoản trích theo lương Hợp đồng**

**CÔNG TY CP GIÁM ĐỊNH VÀ LOGISTIC VIETTEC**  
**BẢNG TRÍCH CÁC KHOẢN THEO LƯƠNG THÁNG 12 NĂM 2016**

TT	Họ tên	Lương đóng bảo hiểm	Người lao động chịu				Người sử dụng lao động chịu				Tổng trích
			BHXH (8%)	BHYT (1,5%)	BHTN (1%)	Cộng	BHXH (18%)	BHYT (3%)	BHTN (1%)	Cộng	
1	Trịnh Ngọc Vinh	13.750.000	1.100.000	206.250	137.500	1.443.750	2.475.000	412.500	137.500	3.025.000	4.468.750
2	Trần Đình Phương	6.550.000	524.000	98.250	65.500	687.750	1.179.000	196.500	65.500	1.441.000	2.128.750
3	Trần Mạnh Chiến	6.050.000	484.000	90.750	60.500	635.250	1.089.000	181.500	60.500	1.331.000	1.966.250
4	Hoàng Thái Châu	6.050.000	484.000	90.750	60.500	632.250	1.089.000	181.500	60.500	1.331.000	1.966.250
5	Nguyễn Đức Dũng	6.050.000	484.000	90.750	60.500	632.250	1.089.000	181.500	60.500	1.331.000	1.966.250
	....										
	<b>Tổng cộng</b>	<b>58.150.000</b>	<b>4.652.000</b>	<b>872.250</b>	<b>581.500</b>	<b>6.105.750</b>	<b>10.467.000</b>	<b>1.744.500</b>	<b>581.500</b>	<b>12.793.000</b>	<b>18.898.750</b>

### **3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC.**

#### **3.5.1. Về phía Nhà nước:**

- Nhà nước cần tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn một cách hiệu quả, có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khuyến khích doanh nghiệp hoàn thiện và phát triển tổ chức kế toán.

- Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng, có tính bắt buộc cao, tính pháp lý chặt chẽ.

#### **3.5.2. Về phía doanh nghiệp:**

- Tổ chức công tác kế toán phải dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, các chính sách kinh tế của Nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành nói riêng.

- Tổ chức bộ máy kế toán phù hợp, đúng chuẩn mực quy định chung, thực hiện tốt các chỉ tiêu kế toán tài chính. Bộ máy kế toán phải phù hợp với quy mô kinh doanh của công ty, tiết kiệm chống lãng phí, có các biện pháp tích cực thu hồi công nợ, ngăn chặn tình trạng thất thoát vốn để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Doanh nghiệp cần tạo lập mối quan hệ bền vững với khách hàng. Các biện pháp nên đảm bảo nguyên tắc “Lợi ích của công ty không bị xâm phạm, đồng thời không bị mất đi bạn hàng”.

- Doanh nghiệp tạo điều kiện cho nhân viên phát huy hiệu quả việc ứng dụng tin học trong công tác kế toán bằng các biện pháp như tổ chức các buổi trao đổi kinh nghiệm về máy tính để nhân viên có thể trao đổi, học hỏi nhau. Đồng thời đưa nhân viên có năng lực nhạy bén đi học các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của mình.

## **KẾT LUẬN**

Qua thời gian thực tập tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC, cùng những kiến thức đã được học ở trường đã giúp em nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Bên cạnh đó, em cũng nhận ra những điểm khác biệt giữa lý thuyết và thực tế trong chuyên ngành kế toán.

Bài luận đã đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP giám định và logistic VIETTEC như:

- Kiến nghị về việc áp dụng phần mềm kế toán
- Kiến nghị về việc mở Sổ chi tiết doanh thu và Sổ chi phí kinh doanh
- Kiến nghị về tiền lương lấy làm căn cứ trích các khoản theo lương cho người lao động

Dưới góc độ là một sinh viên thực tập chưa có nhiều kinh nghiệm, trình độ nhận thức còn hạn chế nên trong bài viết của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của cô giáo hướng dẫn – ThS. Trần Thị Thanh Thảo, cảm ơn các anh chị trong phòng kế toán của Công ty CP giám định và logistic VIETTEC, cùng toàn thể các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh và Nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Tài chính (Năm 2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1) – Hệ thống tài khoản kế toán*, NXB Giao thông vận tải.
2. Bộ Tài chính (Năm 2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 2) – Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ sách kế toán, sơ đồ kế toán*, NXB Giao thông vận tải.
3. TS. Phan Đức Dũng (Năm 2006), *Kế toán tài chính*, NXB Thống kê.
4. TK. Phan Đức Dũng (Năm 2011), *Nguyên lý kế toán*, NXB Lao động xã h